

Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là nhân tố quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật

• Luật gia: **Trương Quang Sáng**

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng để đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống xã hội, đây là khâu đầu tiên trong hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối giữa hoạt động xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật để đưa các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân. Mục đích của nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL là nhằm xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật làm cho nhân dân, cán bộ, công chức có thói quen, động cơ tích cực trong việc thực hiện pháp luật, việc chấp hành, tuân thủ pháp luật.

Qua hơn 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, đã khẳng định vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong đời sống xã hội. Thông qua những mô hình hay, hiệu quả trong việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong cán bộ và Nhân dân, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở. Việc thực hiện Luật đã tác động tích cực trong đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho hoạt động PBGDPL đi vào nền nếp, thống nhất và hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đã được kiện toàn bảo đảm đúng số lượng và thành phần theo quy định. Hiện nay, toàn tỉnh Quảng Bình có 330 chuyên viên kiêm nhiệm thực hiện công tác PBGDPL bao gồm công chức Phòng PBGDPL thuộc Sở Tư pháp (03 chuyên viên), Phòng Tư pháp cấp huyện (36 chuyên viên) và

công chức Tư pháp - Hộ tịch (291 chuyên viên) giúp UBND cùng cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PBGDPL, trong đó có nội dung quản lý nhà nước về BCVPL và TTVPL; có 75 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 181 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 1.632 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động người dân tụ tập, khiếu kiện vượt cấp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trước tình hình đó, vai trò của công tác PBGDPL đã được đề cao, chú trọng và phát huy hiệu quả, góp phần tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, nâng cao nhận thức về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là hiểu rõ về những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, qua đó góp phần ổn định tình hình chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn. Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân ngày càng được nâng cao; góp phần tăng cường trật tự, kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật, hạn chế tình trạng khi bị xử lý mới biết mình vi phạm. Tình hình vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo có xu hướng giảm, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, góp phần giữ vững an ninh trật tự, ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để đưa pháp luật vào cuộc sống thì nguồn nhân lực thực hiện công

tác PBGDPL, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (BCV, TTVPL) những người trực tiếp làm công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh được xác định là yếu tố then chốt, có tính quyết định đến chất lượng và hiệu quả của công tác PBGDPL. Tuy nhiên, đội ngũ này nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu, lại thường xuyên biến động, chất lượng nguồn nhân lực chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ nhất là ở cơ sở. Nhiều BCVPL và TTVPL kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế, chưa thực sự tự tin đứng trước diễn đàn để báo cáo nội dung, thậm chí còn trường hợp chưa nắm chắc kiến thức pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, nhiều BCVPL và TTVPL chủ yếu thực hiện nhiệm vụ bằng kinh nghiệm, kiến thức pháp luật còn nhiều hạn chế, từ đó làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. Chất lượng của đội ngũ BCVPL, TTVPL chưa đồng đều, nhất là lực lượng ở cơ sở, còn thiếu phương pháp sư phạm; thiếu kỹ năng thuyết trình, vận động. Chưa có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ BCVPL, TTVPL bài bản. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác PBGDPL đối với đời sống xã hội; đặc biệt là vị trí, vai trò tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực đội ngũ BCVPL, TTVPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương nên thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác này, chưa thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PBGDPL tại đơn vị mình.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho công tác PBGDPL trong tình hình mới thì việc **nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình** là vấn đề hết sức cần thiết và quan trọng, theo đó đề nghị cơ quan có thẩm quyền trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp sau:

Thứ nhất, trên cơ sở Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ nhân dân và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cần nghiên cứu xây dựng **Đề án nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2030** để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ BCVPL, TTVPL trên địa bàn tỉnh một cách bài bản, khoa học hơn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác TTGDPL trong giai đoạn mới.

Thứ hai, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp cần quan tâm hơn nữa việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL nói chung, chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật nói riêng; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác PBGDPL và là một tiêu chí trong đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

Thứ ba, rà soát các quy định liên quan đến đội ngũ BCVPL, TTVPL để đề xuất sửa đổi, bổ sung, tạo điều kiện xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển đội ngũ BCVPL, TTVPL, thu hút người dân tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ tư, rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, cán bộ, công chức các tổ chức chính trị - xã hội được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác PBGDPL.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ BCVPL cấp tỉnh, cấp huyện. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ BCVPL cấp tỉnh, cấp huyện và đội ngũ TTVPL cấp xã; chú trọng rà soát, vận động, thuyết phục đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên học chuyên ngành Luật tham gia BCVPL, TTVPL.

Thứ năm, nâng cao chất lượng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, tài liệu tham khảo cho đội ngũ BCVPL và TTVPL; cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, theo dõi, hướng dẫn công tác PBGDPL. Tổ chức biên soạn, phát hành các loại tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, tài liệu hỗ trợ, tham khảo. Cung cấp, hỗ trợ cho các BCVPL và TTVPL tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL đã được chuẩn hóa; các tài liệu hỗ trợ khác phục vụ công tác PBGDPL. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ tăng cường năng lực đội ngũ BCVPL và TTVPL

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ BCVPL và TTVPL. Đăng tải Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ BCVPL và TTVPL trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp. Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về PBGDPL trên cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật, trên mạng xã hội facebook, youtube, trang fanpage và các mạng xã hội khác..., các phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở.

Thứ bảy, tổ chức hội nghị (diễn đàn) giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác PBGDPL của đội ngũ BCVPL và TTVPL, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện công tác PBGDPL.

Thứ tám, huy động nguồn lực từ xã hội hỗ trợ hoạt động PBGDPL: Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL theo tinh thần nâng cao trách nhiệm xã hội của tổ chức, doanh nghiệp. Khuyến khích Hội Luật gia các cấp, Đoàn Luật sư tỉnh, các trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho TTVPL ở cơ sở; vận động và tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia làm TTVPL.

Thứ chín, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những BCVPL và TTVPL có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác PBGDPL

Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta đang đẩy mạnh việc xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân thì việc củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ BCVPL và TTVPL, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL được xem là một trong những yếu tố quan trọng để đưa pháp luật vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân. Vì vậy củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ BCVPL và TTVPL trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là vấn đề vô cùng cần thiết; góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ BCVPL và TTVPL theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PBGDPL trong giai đoạn mới.

Xuân về MANG THEO NIỀM TIN VÀ KHÁT VỌNG MỚI

• Nguyễn Văn Giang

Xuân mới đã gõ cửa, mang theo niềm tin và khát vọng mới. Những ngày đầu năm 2025, hòa chung không khí của cả dân tộc, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình tự hào kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tiến tới chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, sự kiện chính trị vô cùng quan trọng, tạo những quyết sách lớn đưa Quảng Bình ngày càng phát triển. Trong thời khắc đặc biệt, chặng đường đã qua dẫn khép lại đồng thời mở ra chặng đường mới. Đón chào năm mới, mùa xuân mới, chúng ta mang đầy niềm tin và khát vọng rằng tương lai sẽ tốt đẹp, bởi những hạt giống được ươm mầm đang dần nảy nở thành những thành quả rực rỡ, dẫn lối chúng ta vững bước vào tương lai.

Nhìn lại chặng đường đã qua với những điểm sáng nổi bật, đó là những điểm tựa và tiền đề quan trọng để chúng ta vững tin bước vào năm mới, kết thúc và khởi đầu một chặng đường mới.

Điểm sáng đầu tiên khởi nguồn từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ (2020-2025). Cách đây hơn 4 năm, trong bối cảnh tỉnh nhà phải hứng chịu đợt lũ lớn chưa từng có tiền lệ, cộng hưởng với những diễn biến phức tạp của Đại dịch Covid-19, ngày 28/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ (2020-2025) diễn ra. Lần đầu tiên trong lịch sử, Đại hội chỉ diễn ra trong một ngày nhưng thành công tốt đẹp, mang lại ý nghĩa chính trị sâu sắc, mở ra giai đoạn mới trong quá trình xây dựng, phát triển Quảng Bình. Đó là minh

chứng cho sự quyết tâm, đoàn kết, trách nhiệm với quê hương và nhân dân trong thời điểm khó khăn. Đồng thời, từ Đại hội, Đảng bộ đã xác định những chủ trương lớn, quyết sách hết sức quan trọng có tính quyết định đến sự phát triển của tỉnh Quảng Bình và đời sống nhân dân. Trên cơ sở đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ (2016-2020) và dự báo xu thế phát triển, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ (2020-2025) là: “Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân... chủ động hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Bình trở thành tỉnh khá trong khu vực Bắc Trung Bộ”⁽¹⁾ và định hướng tầm nhìn phát triển đến năm 2030 là “phấn đấu xây dựng Quảng Bình trở thành

nền kinh tế năng động ở khu vực miền Trung”⁽²⁾, đề ra các chỉ tiêu chủ yếu thể hiện ở 4 lĩnh vực cơ bản là kinh tế, xã hội, môi trường và xây dựng Đảng. Đặc biệt, nhằm cụ thể hóa mục tiêu nhiệm kỳ, tạo sự phát triển có tính trọng tâm, trọng điểm, Đại hội xác định tập trung vào 04 khâu đột phá.

Điểm sáng tiếp theo chính là sự tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, quyết liệt và sáng tạo của Đảng bộ nhằm hiện thực hóa thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII. Với tinh thần “nhiệm vụ quan trọng ngay sau Đại hội là phải tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội; khẩn trương ban hành, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động, đưa Nghị quyết Đại hội sớm đi vào cuộc sống, khơi dậy phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong toàn tỉnh”⁽³⁾. Đặc biệt, hơn một tháng sau Đại hội, ngày 9/12/2020, Tỉnh ủy đã ban hành 4 chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ nhằm cụ thể hóa 4 đột phá đã xác định, gồm: Chương trình hành động số 01-CTr/TU về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 02-CTr/TU về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại;

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Quảng Bình-2020, tr.60-61

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Quảng Bình-2020, tr.61

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ tỉnh Quảng Bình. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Quảng Bình-2020, tr.215

Chương trình hành động số 03-CTr/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Ngoài ra còn có nhiều văn bản quan trọng nhằm chỉ đạo, giải quyết về các vấn đề kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và đặc biệt là phòng chống dịch bệnh, thiên tai...

Điểm sáng quan trọng nhất chính là đưa “Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống”. Cho đến nay, chúng ta đã đi qua gần hết chặng đường, trong bối cảnh khu vực, thế giới, đất nước gặp nhiều khó khăn, khi các tác nhân như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, suy thoái kinh tế toàn cầu, các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống tác động “đa chiều” đến nước ta, trong đó có tỉnh Quảng Bình. Hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều bị tác động, nhất là kinh tế - xã hội... Tuy nhiên, vượt qua mọi khó khăn, với “ý chí và quyết tâm cao”, việc tổ chức, thực hiện Nghị quyết đồng bộ, hiệu quả và đạt được nhiều kết quả hết sức quan trọng.

Trước hết, về kinh tế, sau những năm đầu suy giảm do dịch bệnh, kinh tế tỉnh nhà dần được phục hồi, tiếp tục có sự tăng trưởng khá. Giai đoạn 2021 - 2023, tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đạt 6,63%/năm, cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển biến hợp lý, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2023 đạt 79.051 tỷ đồng⁽⁴⁾. Năm 2024, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá với tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 7.18%, GRDP bình quân đầu

người là 65,6 triệu đồng, tổng thu ngân sách hơn 6.960 tỷ đồng⁽⁵⁾... Các hoạt động và các nguồn lực kinh tế tiếp tục có sự phục hồi và phát triển.

Về mặt văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Giáo dục đào tạo tiếp tục được quan tâm, chất lượng giáo dục được nâng lên, cơ cấu hợp lý. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được coi trọng. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa có những chuyển biến mới, các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư. Công tác an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện hiệu quả, ngày càng nâng cao về chất lượng...

Các lĩnh vực quốc phòng-an ninh được củng cố và tăng cường, hoạt động mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ, ngày càng thực chất. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai tích cực, toàn diện, nhất là công tác phòng chống tham nhũng, kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Đặc biệt, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2027 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đang được thực hiện quyết liệt, tạo nền tảng cho sự chuyển đổi mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

Kết thúc chặng đường đã qua, với những kết quả đạt được cho thấy Nghị quyết đã thực sự đi vào cuộc sống, đời sống nhân dân

ngày càng nâng cao, diện mạo quê hương Quảng Bình đổi thay từng ngày. Kết quả ấy là sự kết tinh của vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh cộng hưởng với ý chí, nỗ lực và sức mạnh đoàn kết của Nhân dân. Đó chính là động lực to lớn giúp Quảng Bình vượt qua những khó khăn, đồng thời là nền tảng để Quảng Bình vươn mình phát triển đón chào năm mới, chặng đường mới.

Năm 2025 - một năm rất đặc biệt có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với đất nước, dân tộc Việt Nam; đánh dấu năm “bản lề” tạo đà cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đưa dân tộc Việt Nam phát triển đi đến phồn vinh, hạnh phúc, cũng là năm của những sự kiện lịch sử quan trọng trong dòng chảy lịch sử dân tộc ta như kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; 80 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Đặc biệt, năm 2025, là thời điểm đại hội các cấp của các tổ chức đảng trên cả nước tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ta vào đầu năm 2026. Đối với Quảng Bình là đại hội đảng các cấp của các tổ chức đảng trong toàn tỉnh và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ (2025-2030). Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, mang ý nghĩa chính trị hết sức quan trọng, không chỉ tổng kết lại những kết quả đạt được, mà còn tạo ra những “quyết sách” lớn, mang tính định hướng cho tương lai, đưa Quảng Bình ngày càng phát triển, hòa mình chung với khát vọng dân tộc, hiện thực hóa một nước Việt Nam hùng cường, giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

(4) Tỉnh ủy Quảng Bình. Báo cáo số 314-BC/TU ngày 26 tháng 9 năm 2023 về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025

(5) <https://www.baoquangbinh.vn/xa-hoi/202501/cong-bo-so-lieu-kinh-te-xa-hoi-nam-2024-2223456/>

KẾT QUẢ SAU 05 NĂM XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg NGÀY 13/3/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

• Phương Nhung

Tủ sách pháp luật là nơi lưu giữ, quản lý sách, báo, tài liệu pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chính sách, pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận thông tin pháp luật, hòa giải ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân; là nguồn cung cấp văn bản pháp luật, các thông tin về quy định của pháp luật và việc tổ chức thi hành pháp luật, giúp cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức tìm hiểu, học tập, nâng cao nhận thức pháp luật, áp dụng pháp luật trong quá trình thực thi công vụ và giúp tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân để họ hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật do kém hiểu biết về pháp luật.

Trên cơ sở Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 2177/UBND ngày 31/12/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg và hàng năm, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Sở Tư pháp đều thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn thông qua việc ban hành các kế hoạch và văn bản

hướng dẫn triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Tính đến năm 2024, trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập 296 Tủ sách pháp luật cấp xã thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của Thư viện, nhà văn hóa các thôn, bản, tiểu khu, Trung tâm học tập cộng đồng; toàn tỉnh có 195 Tủ sách pháp luật, trong đó có 32 Tủ sách pháp luật thuộc 16 xã đặc biệt khó khăn, 96 Tủ sách pháp luật của cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang và 67 tủ sách pháp luật được xây dựng, duy trì theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg (14 Tủ sách pháp luật tại các phòng, ban cấp huyện và 53 Tủ sách pháp luật cấp xã). Mỗi Tủ sách pháp luật được trang bị từ 30 đến 700 cuốn; hàng năm các tủ sách pháp luật này đều được bổ sung từ 10 đến 300 cuốn/tủ và Thư viện tỉnh là nơi lưu trữ nhiều loại sách, báo, tạp chí... trong đó có sách pháp luật rất thuận tiện cho người dân trên địa bàn khai thác.

Trong quá trình xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương đã quan tâm việc quản lý Tủ sách pháp luật thông qua việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp hoặc xây dựng sổ đăng ký cá biệt và bố trí cán bộ quản lý Tủ sách pháp luật. Các Tủ sách pháp luật thường được khai thác theo giờ

hành chính vào các ngày làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; phục vụ người đọc bằng hình thức đọc tại chỗ hoặc mượn nghiên cứu và viết giấy hẹn thời gian trả. Đối tượng khai thác chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị; cán bộ hưu trí ở các xã, phường, thị trấn. Một số gia đình với mong muốn đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của người dân trong thôn, bản của mình đã tự phát xây dựng Tủ sách pháp luật tại gia đình và tự liên hệ các cơ quan, tổ chức để bổ sung, làm mới đầu sách, tủ sách của gia đình mình.

Qua 5 năm thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trên địa bàn đã có chuyển biến tích cực về nhận thức và trong tổ chức thực hiện; đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để thu hút nhiều đối tượng đến với Tủ sách pháp luật, cổ vũ phong trào học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn đảm bảo theo quy định và chỉ đạo của tỉnh; đa số các Tủ sách pháp luật đều có tương đối đầy đủ các loại tài liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg; công tác sáp nhập Tủ sách

pháp luật thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường đã thực hiện nghiêm túc, được bố trí nơi thuận lợi góp phần nâng cao nhận thức, kích thích thị hiếu đọc sách và phục vụ nhu cầu được thông tin, tiếp cận pháp luật của người dân; các Tủ sách pháp luật đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng và nghiên cứu của cán bộ và Nhân dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trên địa bàn cũng gặp một số khó khăn, hạn chế như: Các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế nên việc rà soát, cập nhật, bổ sung các loại sách, tài liệu mới đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên kinh phí cấp cho công tác này còn ít nên việc rà soát, cập nhật, bổ sung các loại sách, tài liệu mới có lúc chưa kịp thời; mặc dù đã thực hiện sáp nhập Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg nhưng một số người dân ở nông thôn chưa có thói quen tự tìm hiểu pháp luật thông qua Tủ sách pháp luật và có thể nói văn hóa đọc, nhất là đọc sách pháp luật trong Nhân dân hiện nay đang giảm sút; mặt khác, công nghệ thông tin, mạng internet phát triển mạnh mẽ, việc tra cứu các văn bản pháp luật trên mạng rất nhanh chóng, tiện lợi trong khi trang thiết bị, cơ sở vật chất cho việc khai thác Tủ sách pháp luật còn hạn chế nên rất ít trường hợp lựa chọn tra cứu thông tin pháp luật tại Tủ sách pháp luật hoặc bộ

phần sách, tài liệu pháp luật của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng.

Để thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trong thời gian tới, Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác này tiếp tục quán triệt, phổ biến thống nhất nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa văn hóa đọc nói chung và của Tủ sách pháp luật trong thực thi công vụ nói riêng; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và xây dựng, quản

lý, khai thác Tủ sách pháp luật nói riêng đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật hướng về cơ sở; duy trì việc xây dựng, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn, nhất là các xã biên giới, xã ở vùng sâu, vùng xa; xây dựng các mô hình hay để kích thích, phát triển văn hóa đọc, tạo sự gắn gũi, thân thiện cho người dân khi đến với Tủ sách pháp luật; đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia để chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu pháp luật, Trang thông tin điện tử của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương... tạo điều kiện để cán bộ và Nhân dân khai thác một cách dễ dàng, hiệu quả.

Trọn vẹn sắc Xuân

• Lê Huấn

Xuân mới đang về rợp hương xuân,
Trăm hoa khoe sắc đẹp vạn lần...
Trẻ thơ áo mới mừng thêm tuổi.
Các cụ gạt gù đón sắc Xuân.
Họa nét đề thơ mừng đất nước,
Mừng Đảng quang vinh 95 Xuân
Non sông vui đón kỷ nguyên mới,
Toàn dân vui sống triệu mầm xanh,
Sống theo pháp luật đồng tâm bước,
Ngày càng trọn vẹn với sắc Xuân...

Một số điểm mới của Luật Công chứng sửa đổi năm 2024

• Diệu Hương

Thứ nhất, Luật đã làm rõ khái niệm công chứng

Tại khoản 1 Điều 2 Luật đã quy định: Công chứng là dịch vụ công do công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện để chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà luật quy định phải công chứng, luật giao Chính phủ quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.

Giao dịch phải công chứng là giao dịch quan trọng, đòi hỏi mức độ an toàn pháp lý cao và được luật quy định hoặc luật giao Chính phủ quy định phải công chứng. Bộ Tư pháp có trách nhiệm rà soát, cập nhật, đăng tải các giao dịch phải công chứng, chứng thực trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (Điều 3)

Như vậy, với quy định nêu trên, thì việc chứng nhận bản dịch không còn thuộc phạm vi hoạt động công chứng. Và đối với các hợp đồng, giao dịch quan trọng, đòi hỏi mức độ an toàn pháp lý cao sẽ được Bộ Tư pháp công bố để thực hiện thống nhất trong toàn quốc, qua đó giúp cá nhân, tổ chức thuận lợi trong việc xác định các giao dịch phải công chứng, tăng tính minh bạch trong quá trình áp dụng pháp luật của các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng.

Thứ hai, Luật đã quy định cụ thể hành vi nghiêm cấm đối với từng nhóm đối tượng có liên quan trong quá trình công chứng

Tại Điều 9 Luật đã quy định 27 hành vi bị nghiêm cấm cho các nhóm đối tượng có liên quan (tăng 11 hành vi so với Luật Công chứng năm 2014), trong đó đối với Công

Ngày 26/11/2024, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Công chứng sửa đổi (gọi tắt Luật), với kết quả 450/453 đại biểu tán thành, đạt 93,95%. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2025. Luật gồm có 08 chương 76 Điều (giảm 02 chương và 05 điều so với Luật Công chứng năm 2014), sau đây là một số điểm mới cơ bản của Luật:

chứng viên có 11 hành vi, đối với Tổ chức hành nghề công chứng có 11 hành vi và đối với cá nhân, tổ chức có 5 hành vi. Việc tăng các hành vi bị nghiêm cấm cho từng nhóm đối tượng, nhằm nâng cao chất lượng hành nghề của đội ngũ công chứng viên và các tổ chức hành nghề công chứng đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm, ý thức của cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc công chứng.

Thứ ba, Luật sửa đổi nhiều điểm về tiêu chuẩn bổ nhiệm công chứng viên

So với Luật Công chứng 2014, thì Luật công chứng năm 2024 đã bổ sung tiêu chuẩn giới hạn độ tuổi hành nghề công chứng. Đây là chức danh hành nghề trong lĩnh vực trợ tư pháp đầu tiên được giới hạn độ tuổi hành nghề đến 70 tuổi. Đồng thời, Luật cũng có điều khoản chuyển tiếp quy định đối với công chứng viên quá 70 tuổi đang hành nghề công chứng tại thời điểm Luật có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hành nghề công chứng trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành; công chứng viên từ đủ 68 đến đủ 70 tuổi tại ngày Luật có hiệu lực thi hành thì được hành nghề công chứng đến khi đủ 72 tuổi. Khi hết thời hạn đó công chứng viên nào quá độ tuổi nêu trên thì đương nhiên miễn nhiệm.

Luật cũng quy định giảm thời gian công tác pháp luật từ 5 năm xuống còn 3 năm; bổ sung thêm tiêu chuẩn Thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật vào tiêu chuẩn trình độ. Theo đó, tiêu chuẩn về trình độ để bổ nhiệm công chứng viên là có bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật.

Thứ tư, về đào tạo nghề công chứng

Để nâng cao chất lượng đầu vào, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề công chứng của đội ngũ công chứng viên, Luật đã bỏ quy định về miễn đào tạo nghề công chứng đối với một số đối tượng⁽¹⁾ mà thay vào đó, các đối tượng muốn bổ nhiệm công chứng viên đều phải tham gia đào tạo nghề công chứng, thời gian đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng, trừ một số trường hợp có trình độ pháp luật cao, có thời gian giữ một số chức danh pháp lý cụ thể thì thời gian đào tạo nghề 6 tháng⁽²⁾. Và sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo, tất cả các đối tượng đều phải tập sự 12 tháng.

Thứ năm, về mô hình hoạt động của Tổ chức hành nghề công chứng

- Phòng công chứng: Để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chứng, Luật đã giao cho Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Trưởng Phòng công chứng thay vì giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như hiện nay. Đồng thời, để đảm bảo sự ổn định, thống nhất và công bằng giữa các Tổ chức hành nghề công chứng, Luật đã quy định Phòng Công chứng phải có từ 02 công chứng viên trở lên; tại các địa bàn cấp huyện được thành lập Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thì Phòng công chứng có thể có 01 công chứng viên. Luật cũng cho phép các Phòng công chứng hiện nay đang được 01 công chứng viên thì được tiếp tục hoạt động và trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành (tức đến ngày 01/7/2026) phải đáp ứng điều kiện có từ 02 công chứng viên trở lên.

- Về văn phòng công chứng: Luật quy định thông thoáng hơn về đặt tên Văn phòng Công chứng (VPCC), không bắt buộc đặt tên VPCC theo họ tên của một trong số các công chứng viên hợp danh như hiện nay; về loại hình hoạt động của VPCC, ngoài hoạt động theo loại hình công ty hợp danh, Luật cho phép VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân tại các đơn vị hành chính cấp huyện có mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa phát triển và khó khăn trong việc thành lập VPCC theo loại hình công ty hợp danh. Chính phủ sẽ quy định danh mục các đơn vị hành chính cấp huyện được thành lập VPCC

được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân và việc chuyển đổi loại hình VPCC tại các đơn vị hành chính cấp huyện này; ngoài 2 hình thức hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng VPCC như hiện nay, Luật còn quy định thêm hình thức bán VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Và cũng quy định cụ thể điều kiện của bên bán và bên mua VPCC, cụ thể: Sau khi VPCC đã hoạt động được ít nhất 02 năm, Trưởng Văn phòng công chứng của VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân có quyền bán VPCC của mình cho 01 công chứng viên khác. Công chứng viên mua VPCC phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: Đã hành nghề công chứng từ đủ 02 năm trở lên; Trường hợp đã là công chứng viên hợp danh hoặc Trưởng Văn phòng công chứng của VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thì đã hết thời hạn 02 năm kể từ ngày chấm dứt tư cách thành viên hợp danh hoặc kể từ ngày không còn là Trưởng Văn phòng công chứng của VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân; cam kết hành nghề với tư cách Trưởng Văn phòng công chứng tại VPCC mà mình sẽ mua.

Thứ sáu, quy định về hành nghề công chứng của Công chứng viên

- Bổ sung thêm 01 hình thức hành nghề là công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động

tại Phòng Công chứng, theo đó, các hình thức hành nghề công chứng bao gồm: Công chứng viên là viên chức của Phòng công chứng; Công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh hoặc công chứng viên là Trưởng Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân; Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Phòng công chứng hoặc Văn phòng công chứng.

- Quy định cụ thể trách nhiệm chấm dứt tư cách thành viên của công chứng viên hợp danh: Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, công chứng viên đã chấm dứt tư cách thành viên hợp danh vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ của Văn phòng công chứng phát sinh trong thời gian là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng đó; hết thời hạn này, công chứng viên mới được thành lập, tham gia thành lập Văn phòng công chứng mới, hợp danh vào Văn phòng công chứng khác hoặc mua Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Việc quy định nhằm một mặt nâng cao trách nhiệm của công chứng viên hợp danh đối với VPCC nơi mình hành nghề, mặt khác, khắc phục tình trạng xin rút, xin gia nhập công chứng viên hợp danh một

(1) Người đã có thời gian làm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên từ 05 năm trở lên; Luật sư đã hành nghề từ 05 năm trở lên; Giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sĩ luật; Người đã là thẩm tra viên cao cấp ngành tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.

(2) Khoản 3 Điều 11 Luật quy định những người sau đây có thời gian đào tạo nghề công chứng là 06 tháng:

a) Người đã có thời gian từ đủ 05 năm trở lên làm thẩm phán; kiểm sát viên; điều tra viên; thẩm tra viên chính ngành Tòa án; chấp hành viên trung cấp, thẩm tra viên chính thi hành án dân sự; kiểm tra viên chính ngành kiểm sát; trợ giúp viên pháp lý hạng II; thanh tra viên chính ngành tư pháp; chuyên viên chính, pháp chế viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật;

b) Thừa phát lại, luật sư, đấu giá viên đã hành nghề từ đủ 05 năm trở lên;

c) Giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật; tiến sĩ luật;

d) Người đã là thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án; chấp hành viên cao cấp, thẩm tra viên cao cấp thi hành án dân sự; kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; trợ giúp viên pháp lý hạng I; thanh tra viên cao cấp ngành tư pháp; chuyên viên cao cấp, pháp chế viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

cách “tùy tiện” như hiện nay, qua đó để giúp đội ngũ công chứng viên hoạt động ổn định hơn, thực chất hơn, hạn chế tình trạng “đánh trống ghi tên”.

- Bổ sung quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu công chứng và cá nhân, tổ chức khác trong trường hợp công chứng viên, nhân viên trực tiếp gây thiệt hại ngay cả khi không còn là công chứng viên hoặc nhân viên của 01 tổ chức hành nghề công chứng. Quy định này, thể hiện quyền lợi đi đôi với trách nhiệm “trộn đời” của công chứng viên đối với các hợp đồng, giao dịch do mình đã chứng nhận. Đồng thời, qua đó nâng cao hơn ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp của Công chứng viên trong quá trình hành nghề.

Thứ bảy, về thủ tục công chứng giao dịch

- *Hồ sơ yêu cầu công chứng:* Bộ Phiếu yêu cầu công chứng; các bản sao giấy tờ có trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng mà đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người yêu cầu công chứng không phải nộp các giấy tờ này nhưng phải nộp phí khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật để tổ chức hành nghề công chứng khai thác dữ liệu.

- *Quy định mở rộng hơn các trường hợp không bắt buộc phải công chứng trong phạm vi* tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở, cụ thể trường hợp như sau: công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản, văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền đối với bất động sản, thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng về bất động sản và công chứng việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ các giao dịch này theo quy định của pháp luật.

- *Về thời hạn công chứng:* ngoài quy định về thời hạn công

chứng như hiện hành, Luật còn cho phép người yêu cầu công chứng có quyền thỏa thuận bằng văn bản với tổ chức hành nghề công chứng về thời hạn công chứng trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc do nguyên nhân từ phía người yêu cầu công chứng dẫn đến không bảo đảm thời hạn theo quy định Luật.

- *Công chứng ngoài trụ sở:* Các trường hợp sau đây, người yêu cầu công chứng có quyền yêu cầu công chứng ngoài trụ sở: Lập di chúc tại chỗ ở theo quy định của Bộ luật Dân sự; không thể đi lại được vì lý do sức khỏe; đang điều trị nội trú hoặc bị cách ly theo chỉ định của cơ sở y tế; đang bị tạm giữ, tạm giam; đang thi hành án phạt tù; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; có lý do chính đáng khác theo quy định của Chính phủ. Như vậy, để khắc phục tình trạng không có sự thống nhất trong việc xác định “lý do chính đáng khác” như hiện nay, Luật đã giao Chính phủ quy định cụ thể các trường hợp xác định “lý do chính đáng khác” không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng. Quy định này đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho cơ quan quản lý nhà nước khi thanh tra, kiểm tra về hoạt động công chứng, trong đó có nội dung về công chứng ngoài trụ sở.

- *Việc ký, điểm chỉ trong văn bản công chứng:* Về cơ bản không sửa đổi nhiều, tuy nhiên Luật có quy định một điểm mới hoàn toàn, đó là việc ký văn bản công chứng trước sự chứng kiến của công chứng viên phải được chụp ảnh và lưu trữ trong hồ sơ công chứng. Việc quy định để khắc phục tình trạng một trong các bên giao dịch vì lý do nào đó muốn tìm cách hủy bỏ hợp đồng nên đưa ra lý do không đến trụ sở công chứng.

Thứ tám, quy định về công chứng điện tử

Luật đã bổ sung 1 Mục, với 4 Điều quy định về công chứng điện

tử, theo đó đã quy định cụ thể nguyên tắc và phạm vi công chứng điện tử, đồng thời giao Chính phủ căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ công chứng điện tử trong từng thời kỳ, để quy định về phạm vi các giao dịch được công chứng điện tử. Như vậy, không phải tất cả giao dịch đều được công chứng điện tử mà tùy vào từng giao dịch theo quy định của Chính phủ để xác định giao dịch đó có thuộc trường hợp được công chứng điện tử hay không.

Và để thực hiện được dịch vụ công chứng điện tử Luật cũng đã quy định Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Đối với Công chứng viên phải: Có tài khoản để thực hiện công chứng điện tử; Có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

+ Đối với tổ chức hành nghề công chứng phải: Có tài khoản để thực hiện công chứng điện tử; Có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; Có đủ trang thiết bị kỹ thuật để thực hiện công chứng điện tử.

Về giá trị pháp lý của văn bản điện tử. Văn bản công chứng điện tử có hiệu lực kể từ thời điểm được ký bằng chữ ký số của công chứng viên và chữ ký số của tổ chức hành nghề công chứng. Văn bản công chứng điện tử có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan, là cơ sở để các bên tham gia giao dịch đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục liên quan đến giao dịch đã được công chứng. Văn bản công chứng điện tử có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong văn bản công chứng điện tử không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Tòa án tuyên bố là vô hiệu.

Phân định thẩm quyền thẩm tra⁽¹⁾, giám sát giữa các Ban của Hội đồng nhân dân

• Phạm Thái Quý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định, HĐND tỉnh thành lập 03 Ban gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân sách, Ban Văn hoá - xã hội; nơi nào có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì thành lập Ban Dân tộc; HĐND thành phố trực thuộc Trung ương có thêm Ban Đô thị. HĐND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì thành lập Ban Dân tộc. HĐND xã, phường, thị trấn thành lập Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội.

Theo quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì các Ban của HĐND có các nhiệm vụ, quyền hạn: Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Giúp HĐND giám sát hoạt động của TAND, VKSND cùng cấp; giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện

các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

Các Ban thực hiện việc thẩm tra các báo cáo, đề án do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công. Tuy nhiên, việc HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công việc thẩm tra phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền (lĩnh vực phụ trách) của các Ban. Theo quy định tại Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì các lĩnh vực phụ trách (thẩm quyền theo lĩnh vực) của các Ban của HĐND cụ thể đó là: Ban Pháp chế HĐND cấp tỉnh, huyện, xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND cấp tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường. Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trong các

lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên; Ban Đô thị chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giao thông, xây dựng, môi trường, tổ chức cung cấp dịch vụ công. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND cấp huyện, xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo. Ban Dân tộc HĐND tỉnh, huyện chịu trách nhiệm trong lĩnh vực dân tộc. Trường hợp HĐND tỉnh, huyện không thành lập Ban Dân tộc thì Ban Văn hóa - Xã hội cấp tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm trong lĩnh vực dân tộc ở địa phương.

Vì các Ban là cơ quan của HĐND giúp HĐND thực hiện các hoạt động giám sát và thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND nên nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban luôn gắn với nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND từng cấp. Tại Điều 108 chỉ quy định khái quát các lĩnh vực phụ trách của các Ban còn phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các Ban thì phải căn cứ vào các quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn trong từng lĩnh vực của HĐND từng cấp, theo từng loại hình chính quyền nông thôn, chính quyền đô thị tại các Điều 19, Điều 26, Điều 33, Điều 40, Điều 47, Điều 54, Điều 61 và Điều 68 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Chẳng hạn như, Ban Pháp chế HĐND tỉnh chịu trách nhiệm thẩm tra, giám sát trong

(1) Thẩm tra ở đây chỉ đề cập đến thẩm tra dự thảo nghị quyết (thuộc chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương) còn thẩm tra các báo cáo thuộc nhóm các hoạt động giám sát.

lĩnh vực *thi hành Hiến pháp và pháp luật* thì sẽ tương ứng với những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1; trong lĩnh vực *quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội* sẽ tương ứng với những nội dung quy định tại khoản 7 và trong lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính sẽ tương ứng với những nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hoặc Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện chịu trách nhiệm thẩm tra, giám sát các nội dung tương ứng với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Mặc dù Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định đã khá rõ ràng về lĩnh vực phụ trách của các Ban HĐND, tuy nhiên thực tế việc triển khai thực hiện vẫn chưa thống nhất. Chẳng hạn như tại nhiều địa phương, nhất là ở cấp huyện giao cho Ban Pháp chế giám sát về việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác quản lý bảo vệ rừng;... Ngoài ra, trong thực tế mặc dù có những vấn đề có sự giao thoa giữa các lĩnh vực nhưng với các quy định của pháp luật hiện hành thì ranh giới để phân định thẩm quyền giữa các Ban của HĐND các cấp cũng đã tương đối rõ ràng. Mặc dù vậy trên thực tế thời gian qua cho thấy, việc phân công các Ban của HĐND thẩm tra, giám sát chưa bảo đảm sự thống nhất và nhiều trường hợp không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như đã nêu trên, tại khoản 3 Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có

nhiệm vụ, quyền hạn thẩm tra, giám sát trong lĩnh vực *kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường*. Tuy nhiên, có những địa phương khi quyết định cụ thể một số định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi trong lĩnh vực nào thì giao cho Ban tương ứng thẩm tra. Chẳng hạn như, khi quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi trong lĩnh vực thi hành pháp luật, xây dựng chính quyền địa phương giao cho Ban Pháp chế thẩm tra; chi trong lĩnh vực văn hóa - xã hội giao cho Ban Văn hóa - Xã hội thẩm tra. Hoặc như nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công đối với các công trình trong lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục,... thì giao cho Ban Văn hóa - Xã hội thẩm tra; các dự án xây dựng các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng thì giao cho Ban Pháp chế thẩm tra. Việc thẩm tra các dự thảo nghị quyết không chỉ gắn với chuyên môn, kinh nghiệm của thành viên các Ban mà còn phải bảo đảm sự gắn kết với hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết sau khi ban hành. Do đó, việc phân công như vậy là chưa sát đúng vì chi đầu tư trong lĩnh vực nào thì cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách thì phải giao cho Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra mới đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, bảo đảm chất lượng khi ban hành và giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Thêm một vấn đề nữa đó là, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì việc quyết định việc đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công

cộng ở địa phương là thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền và *quản lý địa giới hành chính*, theo đó thuộc thẩm quyền thẩm tra, giám sát của Ban Pháp chế theo quy định tại Điều 108 Luật này. Tuy nhiên, một thực tế hiện nay hầu hết các tỉnh, thành phố lại giao cho Ban Văn hóa - Xã hội thực hiện việc thẩm tra các dự thảo nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng. Việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng là nhiệm vụ quản lý địa giới hành chính; mặc dù hiện nay việc đặt tên đường thường sử dụng tên của các danh nhân nhưng không vì thế mà xem đây là hoạt động quản lý văn hóa để giao cho Ban Văn hóa - Xã hội thẩm tra.

Ngoài những nội dung đã rõ ràng, trong quy định về phân định thẩm quyền giữa các Ban của HĐND thực tế vẫn còn phát sinh những băn khoăn và vướng mắc. Cụ thể đó là, theo quy định thì Ban Pháp chế phụ trách lĩnh vực xây dựng chính quyền địa phương mà chính quyền thì bao gồm tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đó là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội (thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Văn hóa - Xã hội) thì có nhiệm vụ quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức (điểm d khoản 5) và quyết định biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực ở địa phương (điểm d khoản 5). Nguồn nhân lực ở đây không loại trừ nguồn nhân lực trong bộ máy chính quyền địa phương. Như

(Xem tiếp trang 42)

Vai trò của công tác dân vận và các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong mỗi quan hệ hoạt động trong cơ quan nhà nước

• Vương Công Tá, Trường Chính trị Quảng Bình

Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị. Trong cơ quan nhà nước nói chung, công tác dân vận đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa cơ quan, tổ chức với cán bộ, nhân viên và cộng đồng. Vai trò của công tác dân vận có thể được thể hiện trên những khía cạnh như sau:

Thứ nhất, công tác dân vận giúp tăng cường sự đoàn kết nội bộ. Việc thực hiện công tác dân vận trong cơ quan nhà nước tạo cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan chia sẻ những quan điểm, khó khăn và những ý kiến đóng góp, qua đó, giúp xây dựng sự thấu hiểu lẫn nhau, giảm thiểu mâu thuẫn và tăng cường sự gắn kết. Thông qua các hoạt động đối thoại, tuyên truyền và lắng nghe, dân vận giúp tăng cường niềm tin giữa lãnh đạo và nhân viên, đồng thời thúc đẩy sự đồng thuận trong việc thực hiện các mục tiêu chung. Các hoạt động dân vận như: tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp gặp khó khăn, xây dựng quỹ hỗ trợ,... giúp tăng cường tình cảm gắn bó giữa các thành viên trong cơ quan. Đồng thời, công tác dân vận trong cơ

quan nhà nước giúp xử lý kịp thời các mâu thuẫn nội bộ, thúc đẩy văn hóa làm việc tích cực. Hay nói cách khác, qua công tác dân vận giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, từ đó tạo sự đồng thuận và đoàn kết trong tập thể; góp phần xây dựng văn hóa công sở lành mạnh, tạo môi trường làm việc tích cực.

Thứ hai, công tác dân vận thúc đẩy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Thông qua việc tuyên truyền, khích lệ, động viên, công tác dân vận giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ; động viên kịp thời, khuyến khích tinh thần sáng tạo và tự giác trong công việc; giúp phát hiện sớm những vấn đề tồn tại, từ đó hỗ trợ giải quyết nhanh chóng, tránh làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ; tạo sự kết nối chặt chẽ giữa các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan nhà nước, khơi dậy tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc. Đồng thời, thông qua công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, các giá trị như trách nhiệm, kỷ luật, minh bạch và công bằng được thúc đẩy, góp phần tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Khi lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sẽ có niềm tin và sự ủng hộ cao hơn đối với các quyết sách và chỉ đạo, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ.

Thứ ba, công tác dân vận gắn kết cơ quan với Nhân dân. Công tác dân vận là cầu nối giữa cơ quan nhà nước và Nhân dân, giúp cơ quan nhà nước nắm bắt kịp thời ý kiến, nguyện vọng, cũng như phản hồi của người dân; xây dựng niềm tin của người dân đối với cơ quan nhà nước thông qua việc giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến dân sinh. Công tác dân vận trong cơ quan nhà nước giúp Nhân dân và cơ quan nhà nước hiểu rõ và hỗ trợ lẫn nhau. Một mối quan hệ gắn kết dựa trên sự tin tưởng và hợp tác không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước mà còn góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy sự phát triển bền vững trong cộng đồng.

Thứ tư, công tác dân vận góp phần xây dựng chính quyền vững mạnh. Công tác dân vận giúp Lãnh đạo cơ quan gắn gũi hơn với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân thông qua việc lắng nghe, giải quyết nguyện vọng và đáp ứng nhu cầu chính đáng của họ. Khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân cảm thấy được quan tâm, bảo vệ quyền lợi và tôn trọng ý kiến, niềm tin vào chính quyền sẽ được củng cố. Thực hiện tốt công tác dân vận giúp cơ quan nhà nước thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo tính minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước, từ đó tạo sự ủng hộ từ phía người dân.

Thứ năm, công tác dân vận phát huy quyền làm chủ của Nhân

dân. Công tác dân vận giúp tuyên truyền, giải thích các chủ trương, chính sách, pháp luật để người dân hiểu rõ và thực hiện đúng. Thúc đẩy người dân tham gia tích cực vào các hoạt động giám sát, phản biện xã hội nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân. Công tác dân vận trong cơ quan nhà nước là chìa khóa để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tham gia xây dựng, đóng góp và giám sát các hoạt động của chính quyền. Khi quyền làm chủ của Nhân dân được tôn trọng và phát huy, không chỉ tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững mà còn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ sáu, công tác dân vận giải quyết xung đột, giảm thiểu mâu thuẫn. Công tác dân vận kịp thời, lắng nghe và giải quyết những ý kiến, khiếu nại, bức xúc của người dân hoặc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Góp phần xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa các bên, hạn chế xung đột và mâu thuẫn không đáng có.

Như vậy, công tác dân vận không chỉ là trách nhiệm của một bộ phận cụ thể mà cần sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, nhằm xây dựng môi trường làm việc hiệu quả và tạo sự gắn bó giữa cơ quan nhà nước với Nhân dân.

Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan nhà nước trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, cần thực hiện một số giải pháp quan trọng như sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác dân vận. Để nâng cao nhận thức về vai trò của công tác dân vận cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức rõ vai trò và ý

nghĩa của công tác dân vận trong cơ quan nhà nước. Đồng thời, lồng ghép nội dung về công tác dân vận trong các buổi họp, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao trách nhiệm và tinh thần tự giác thực hiện.

Hai là, củng cố và phát huy vai trò của bộ phận dân vận. Để làm tốt công tác này cần thành lập hoặc kiện toàn bộ phận chuyên trách công tác dân vận trong cơ quan với đội ngũ cán bộ có năng lực, nhiệt tình và kinh nghiệm. Trong đó, phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện các hoạt động dân vận.

Ba là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dân vận. Việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dân vận được thực hiện thông qua tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, giải quyết xung đột và xử lý tình huống cho cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, cần phải tìm tòi, học hỏi các mô hình dân vận hiệu quả từ các cơ quan, tổ chức khác để áp dụng phù hợp với thực tế.

Bốn là, thực hiện dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Thực hiện dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn thông qua việc lồng ghép công tác dân vận vào các nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm việc thực hiện chính sách, pháp luật luôn hướng tới lợi ích của người dân. Cần xây dựng kế hoạch công tác dân vận cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

Năm là, phát huy dân chủ và minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Để thực hiện được giải pháp này, cần phải đảm bảo quyền được tham gia, được thông tin và giám sát của cán bộ, công chức và người dân trong các hoạt động của cơ quan; công khai các quy trình, thủ tục, chính sách liên quan để tạo sự minh bạch và tăng niềm tin của người dân.

Sáu là, đổi mới phương thức dân vận. Áp dụng công nghệ thông

tin để tăng cường tương tác với người dân, như xây dựng kênh phản hồi trực tuyến, hệ thống chăm sóc khách hàng qua mạng xã hội hoặc ứng dụng di động. Thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với cán bộ, nhân viên và người dân để lắng nghe, giải đáp kịp thời các ý kiến, thắc mắc.

Bảy là, kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể xuất sắc. Đánh giá định kỳ và biểu dương những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác dân vận để khuyến khích tinh thần thi đua. Khen thưởng minh bạch, công bằng, tạo động lực để cán bộ tích cực tham gia vào công tác dân vận.

Tám là, tăng cường giám sát và kiểm tra. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả của công tác dân vận, qua đó phát hiện các hạn chế và điều chỉnh kịp thời; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan với kết quả công tác dân vận.

Chín là, phát huy vai trò của các đoàn thể trong cơ quan nhà nước. Các đoàn thể trong cơ quan nhà nước đóng vai trò quan trọng trong công tác dân vận. Để phát huy hiệu quả của công tác dân vận thì cần kết hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ. Cần tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia tích cực vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cán bộ và Nhân dân.

Mười là, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh về dân vận. Tăng cường học tập và thực hiện phong cách "Dân vận khéo" theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy dân làm gốc, gần dân, hiểu dân và vì dân.

Nếu thực hiện đầy đủ, đồng bộ các giải pháp trên, trong thời gian tới, công tác dân vận tại cơ quan nhà nước sẽ mang lại những hiệu quả thiết thực góp phần xây dựng và phát triển cơ quan ngày càng uy tín và lớn mạnh.

Sở Tư pháp Quảng Bình triển khai công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí năm 2025

• Tuyệt Hà

Thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (PCTN, TC, lãng phí) như: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 2404/KH-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình đã ban hành và triển khai công tác PCTN, TC, lãng phí năm 2025 tại Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 03/01/2025.

Với mục đích là tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCTN, TC, lãng phí nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác PCTN, TC, lãng phí của mỗi tổ chức, đơn vị thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (gọi chung là tổ chức, đơn vị); triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong công

tác PCTN, TC, lãng phí. Phát huy vai trò, trách nhiệm, xác định nội dung, nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo Sở, cho các tổ chức, đơn vị và mỗi một công chức, viên chức, người lao động trong toàn Sở đối với công tác PCTN, TC, lãng phí. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, TC, lãng phí theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng; tự giác chấp hành và thực hiện có hiệu quả các quy định về PCTN, TC, lãng phí; xây dựng bộ máy Tư pháp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu đặt ra là việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC, lãng phí phù hợp với điều kiện thực tế của từng tổ chức, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN nhằm phát hiện, kịp thời xử lý, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xác định PCTN, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài, là trách nhiệm của các cấp ủy, Trưởng các tổ chức, đơn vị. Công tác PCTN, TC, lãng phí phải được triển khai cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng tổ chức, đơn vị, trong đó phải xác định rõ nội dung, yêu cầu, để ra các nhiệm vụ,

giải pháp, thời gian thực hiện cụ thể. Xác định trách nhiệm của Trưởng các tổ chức, đơn vị đối với công tác PCTN, TC, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN nhằm phát hiện, kịp thời xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định pháp luật, ngăn chặn hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quy định về PCTN, TC. Quá trình thực hiện bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Kế hoạch đưa ra 02 nhóm nhiệm vụ lớn phải triển khai thực hiện trong năm 2025. Theo đó, trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trong nội bộ Sở, các nhiệm vụ chủ yếu phải thực hiện là:

Tăng cường thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN, TC, lãng phí; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; chỉ đạo triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực, đổi mới cách thức, phương pháp chỉ đạo, điều hành để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN, TC, lãng phí đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ được giao. nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, triển khai

thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC, lãng phí.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN, TC, lãng phí; từng bước đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) về PCTN cho phù hợp với điều kiện thực tế. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, TC, lãng phí, nhất là các văn bản mới ban hành, trọng tâm là: Luật PCTN; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN, TC, lãng phí. Tuyên truyền các kế hoạch của Sở Tư pháp liên quan đến công tác PCTN, TC...

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách pháp luật, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 - Luật PCTN năm 2018, trong đó tập trung công khai 06 nhóm lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực (gồm: việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, kinh phí huy động từ các nguồn huy động hợp pháp khác; công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; công tác đấu thầu, đầu tư xây dựng).

Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật về việc

công khai, minh bạch để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp. Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai các quy định; thực hiện và công khai kết quả thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; thường xuyên rà soát các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với từng chức danh trong cơ quan, đơn vị để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế;

Thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự phù hợp với quy định của pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm đảm bảo liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ; tiếp tục chỉ đạo, thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; đưa nội dung thực hiện Quy tắc ứng xử vào việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

Các tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng dưới mọi hình thức (trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại

hoặc trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật); không trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công việc do mình hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình giải quyết hoặc quản lý. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích; nhận diện các dấu hiệu có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý về xung đột lợi ích theo quy định. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, kê khai tài sản theo quy định của pháp luật...

Về nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác PCTN: Tham mưu, thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL về PCTN, TC, lãng phí, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC, lãng phí. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL. Thực hiện thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCTN, TC, lãng phí, kịp thời và chất lượng. Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát các văn bản QPPL liên quan đến công tác PCTN, TC, lãng phí. Phối hợp với Thanh tra tỉnh kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN, TC, lãng phí, phù hợp với Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Một số điểm mới về thủ tục công chứng giao dịch theo Luật Công chứng năm 2024

• Ánh Ngọc

Luật Công chứng năm 2024 được thông qua ngày 26/11/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, thay thế cho Luật Công chứng năm 2014. Luật này đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới quan trọng, phù hợp với bước phát triển mới của hoạt động công chứng theo chủ trương xã hội hóa, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung quy định mới về thủ tục công chứng, liên quan trực tiếp đến quá trình hành nghề của công chứng viên (viết tắt là CCV).

Thủ tục công chứng có thể hiểu là những việc CCV phải làm theo một trình tự được quy định trong Luật Công chứng, để tiến hành chứng nhận một hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu công chứng. Luật Công chứng năm 2024 quy định thủ tục công chứng tại Chương V gồm các mục: mục 1 thủ tục chung về công chứng; mục 2 thủ tục công chứng một số giao dịch, nhận lưu giữ di chúc; mục 3 công chứng điện tử, trong đó có một số điểm mới cần chú ý như sau:

- Trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng, nhằm đơn giản thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân, tạo thuận lợi cho người yêu cầu công chứng, Luật Công chứng năm 2024 đã bỏ Phiếu yêu cầu công chứng;

Luật Công chứng năm 2024 bổ sung nội dung trường hợp tổ chức hành nghề công chứng đã khai thác được các thông tin như giấy tờ tùy thân, các loại giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người yêu cầu công chứng không phải nộp các giấy tờ này nhưng phải nộp phí khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật để tổ chức hành nghề công chứng khai thác dữ liệu (khoản 1 Điều 42).

- Đối với thủ tục chung về công chứng giao dịch, Luật Công chứng năm 2024 bổ sung một số loại giao dịch về bất động sản (thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng về bất động sản và công chứng việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ các giao dịch này theo quy định của pháp luật) mà khi thực hiện công chứng thì không phải theo thẩm quyền địa hạt phù hợp với tính chất của giao dịch (Điều 44); bổ sung quy định cho phép người yêu cầu công chứng được thỏa thuận với TCHNCC về thời hạn công chứng trong một số trường hợp cụ thể như trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc do nguyên nhân từ phía người yêu cầu công chứng dẫn đến không bảo đảm thời hạn theo quy định tại khoản này thì người yêu cầu công chứng có quyền thỏa thuận bằng văn bản với tổ chức hành

nghề công chứng về thời hạn công chứng để vừa bảo đảm quyền của người yêu cầu công chứng vừa không tạo sự cứng nhắc trong thủ tục công chứng (khoản 2 Điều 45); quy định rõ hơn về các trường hợp được công chứng ngoài trụ sở (Lập di chúc tại chỗ ở theo quy định của Bộ luật Dân sự; không thể đi lại được vì lý do sức khỏe; đang điều trị nội trú hoặc bị cách ly theo chỉ định của cơ sở y tế; đang bị tạm giữ, tạm giam; đang thi hành án phạt tù; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; có lý do chính đáng khác theo quy định của Chính phủ) để vừa bảo đảm nguyên tắc công chứng tại trụ sở vừa tạo sự linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn (khoản 2 Điều 46); bổ sung nội dung vào lời chứng của CCV về trách nhiệm của công chứng viên đối với giao dịch; các thông tin về lý do công chứng ngoài trụ sở, việc làm công chứng, phiên dịch trong trường hợp công chứng ngoài trụ sở hoặc việc công chứng có người làm chứng, người phiên dịch; không được đưa vào lời chứng những nội dung nhằm trốn tránh, loại trừ trách nhiệm của mình hoặc có nội dung vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội... nhằm làm rõ trách nhiệm của CCV đối với việc công chứng (Điều 48); bổ sung quy định mới về việc ký văn bản công chứng trước sự chứng kiến của CCV phải được

chụp ảnh và lưu trữ trong hồ sơ công chứng (khoản 1 Điều 50) để bảo đảm tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy trình, thủ tục công chứng, kể cả trường hợp được tiến hành trong hay ngoài trụ sở của TCHNCC; tránh tình trạng người yêu cầu công chứng có nhu cầu công chứng đến TCHNCC nhưng không thực hiện công chứng trước mặt CCV mà do nhân viên của TCHNCC thực hiện, gây rủi ro trong công chứng giao dịch; bổ sung việc đánh số trang văn bản công chứng có từ 02 trang trở lên thì từng trang phải được đánh số thứ tự, bắt đầu từ số 1 tại trang thứ nhất của giao dịch và liên tục cho đến trang cuối cùng của lời chứng (khoản 1 Điều 52) bảo đảm rằng mọi trang nội dung giao dịch và lời chứng đều được chứng nhận một cách chặt chẽ; bổ sung quy định về thoả thuận chấm dứt hợp đồng đã công chứng, huỷ bỏ văn bản là hành vi pháp lý đơn phương... phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và thực tiễn hoạt động công chứng (Điều 53) ...

- Đối với thủ tục công chứng một số giao dịch cụ thể, Luật Công chứng năm 2024 quy định nguyên tắc thực hiện công chứng những giao dịch cụ thể trước hết phải tuân thủ thủ tục chung, sau đó mới tính đến các yếu tố đặc thù tương ứng đối với từng loại giao dịch (Điều 55); quy định cụ thể về thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một TCHNCC (Điều 57); quy định thủ tục công chứng văn bản phân chia di sản để thay thế cho cả trường hợp khai nhận di sản và thoả thuận phân chia di sản theo Luật Công chứng năm 2014 (Điều 59)...

- Bổ sung 04 điều mới (từ Điều 62 đến Điều 65) quy định những vấn đề cơ bản về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số hoạt động công chứng. Theo đó, công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử; việc công chứng điện tử phải bảo đảm các nguyên tắc: bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ thông điệp dữ liệu và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; thông tin trong thông điệp dữ liệu đó có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu; CCV được cung cấp dịch vụ công chứng điện tử khi đáp ứng đủ các điều kiện: có tài khoản để thực hiện công chứng điện tử; có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; TCHNCC được cung cấp dịch vụ công chứng điện tử khi đáp ứng đủ các điều kiện: có tài khoản để thực hiện công chứng điện tử; có chữ ký số và sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; có đủ trang thiết bị kỹ thuật để thực hiện công chứng điện tử. Đồng thời, Luật cũng quy định về khái niệm, thời điểm có hiệu lực, giá trị của văn bản công chứng điện tử và việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản công chứng điện tử và văn bản công chứng giấy; quy định 02 quy trình gồm công chứng điện tử trực tiếp và công chứng điện tử trực tuyến. Công chứng điện tử trực tiếp là việc người yêu cầu công chứng giao kết giao dịch trước sự chứng kiến trực tiếp của CCV; CCV và TCHNCC chứng nhận giao dịch bằng chữ ký số để tạo ra văn bản công chứng điện tử; Công chứng

điện tử trực tuyến là việc các bên tham gia giao dịch có yêu cầu công chứng không có mặt tại cùng một địa điểm và giao kết giao dịch thông qua phương tiện trực tuyến trước sự chứng kiến trực tiếp của CCV; CCV và TCHNCC chứng nhận giao dịch bằng chữ ký số để tạo ra văn bản công chứng điện tử.

Như vậy, với một số điểm mới nêu trên, khi Luật Công chứng năm 2024 có hiệu lực sẽ tác động mạnh đến hoạt động hành nghề của công chứng viên; đặc biệt, một số điểm mới, như CCV phải chụp ảnh khi chứng nhận giao dịch hoặc nội dung về công chứng điện tử... được kỳ vọng sẽ mang lại rõ ràng, minh bạch, thuận lợi hơn, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Để Luật Công chứng năm 2024 đi vào cuộc sống, Chính phủ, Bộ Tư pháp cần kịp thời ban hành một số văn bản dưới Luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cần phối hợp chặt chẽ, đẩy nhanh việc kết nối, chia sẻ thông tin nhằm thực hiện tốt các nội dung như vấn đề về công chứng điện tử hay khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Đồng thời các CCV cần nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số liên quan công chứng điện tử, các nội dung điểm mới của Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan để đáp ứng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Một số kết quả nổi bật trong công tác trợ giúp pháp lý năm 2024

• Phan Trọng Hùng

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước chịu trách nhiệm trong bảo đảm cho người nghèo, những đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế khác trong xã hội được thụ hưởng chính sách pháp luật công bằng, tạo điều kiện cho họ được hỗ trợ, giúp đỡ để bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp. Bên cạnh đó, TGPL là một trong những công cụ để Nhà nước thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người tại Việt Nam. Thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý của mình, hoạt động TGPL đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL, nhất là khi họ rơi vào tình trạng bị buộc tội, quyền con người, quyền công dân bị hạn chế trong trường hợp cần thiết vì lý do an ninh quốc gia, trật tự an



Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Quảng Bình tổ chức truyền thông pháp luật cho người khuyết tật năm 2024

toàn xã hội, chính là lúc cần có sự trợ giúp, hỗ trợ từ phía Nhà nước để họ được bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Cục Trợ giúp pháp lý, UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở Tư pháp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành có liên quan, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể đơn vị, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình (Trung tâm) đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trên các mặt công tác.

Thứ nhất, công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng: Được tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng (Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT), năm 2024, Trung tâm đã tham mưu Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp liên

ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh ban hành hoặc trình UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch, văn bản hướng dẫn về công tác này. Trung tâm đã tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn, giới thiệu, thông tin, thông báo về TGPL và hoạt động TGPL của Trung tâm cho các bị can, bị cáo, đương sự theo diện TGPL (từ 01/01/2024 đến 30/11/2024, các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp đã giới thiệu, gửi thông báo đến Trung tâm 169 trường hợp người được TGPL có yêu cầu TGPL; cung cấp 59 thông tin về TGPL).

Ngoài những đối tượng trong các vụ án thuộc trường hợp phải chỉ định người bào chữa theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự thì những đối tượng thuộc diện người nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số... đã được các cơ quan tiến hành tố tụng quan tâm giới thiệu đến Trung tâm. Kết quả, trong năm 2024, tổng số vụ việc thụ lý là 275 vụ việc (tăng 10.89% so với cùng kỳ); tổng số vụ việc thực hiện hoàn thành là

223 vụ việc (trong đó người có công với cách mạng: 60; người thuộc hộ nghèo: 13; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 23; trẻ em: 12; người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: 68; người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo: 14; cha mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ có khó khăn về tài chính: 03; người khuyết tật có khó khăn tài chính: 18; người cao tuổi có khó khăn về tài chính: 10; người nhiễm chất độc da cam có khó khăn về tài chính: 02).

Thứ hai, công tác triển khai các Chương trình phối hợp:

Trung tâm tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với TAND các cấp để triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện TGPL trực tại TAND, Chương trình phối hợp số 3870/CTPH-STP-TAND ngày 28/12/2022 giữa Sở Tư pháp và TAND tỉnh về người thực hiện TGPL trực tại TAND (Chương trình phối hợp). Trung tâm phối hợp với TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh tiến hành thực hiện niêm yết danh sách người trực qua điện thoại tại trụ sở TAND tỉnh và TAND của 08 huyện, thị xã, thành phố. Kết quả có 25 trường hợp thuộc diện người được TGPL có yêu cầu cử người thực hiện TGPL.

Bên cạnh đó, để bảo đảm người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định

truy nã; người bị tạm giữ, bị can, bị hại, đương sự là người thuộc diện được TGPL tiếp cận sớm với TGPL, được giải thích đầy đủ, cung cấp và sử dụng dịch vụ TGPL kịp thời, chất lượng, phù hợp với người dưới 18 tuổi và để triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự kịp thời. Trung tâm đã tham mưu cho Sở Tư pháp và Công an tỉnh ký kết Kế hoạch phối hợp số 587/KHPH-STP-CAT ngày 14/3/2024 về người thực hiện TGPL trực trong điều tra hình sự. Theo đó, Trung tâm TGPL nhà nước phối hợp với cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ sở giam giữ, Công an cấp xã phối hợp về trực TGPL trong điều tra hình sự với hình thức trực qua điện thoại; Đồng thời niêm yết danh sách người trực qua điện thoại tại trụ sở các cơ quan này. Kết quả có 05 trường hợp thuộc diện người được TGPL có yêu cầu cử người thực hiện TGPL.

Thứ ba, công tác truyền thông về TGPL: Công tác truyền thông về TGPL đã bám sát nhiệm vụ, yêu cầu thực tiễn và ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất hơn trong việc hướng dẫn, giải thích cho người dân biết về quyền được TGPL miễn phí. Trong năm 2024, Trung tâm đã tổ chức 02 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL cho 202 người tham gia; tổ chức 06 hội nghị truyền thông pháp luật về TGPL cho người khuyết tật với 585 người tham gia; thực hiện biên soạn in ấn, cấp phát 2.000 tờ

roi pháp luật về TGPL cho các đối tượng.

Thứ tư, công tác triển khai các hoạt động trong các chương trình MTQG:

Trung tâm đã xây dựng các kế hoạch và kịp thời triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Năm qua, Trung tâm đã tổ chức 28 hội nghị truyền thông pháp luật cho 2.792 người tham gia, biên soạn in ấn cấp phát 11.500 tờ rơi về pháp luật TGPL; lắp đặt 79 bảng thông tin về TGPL tại trụ sở Nhà văn hóa các thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

Với những kết quả đạt được trong công tác TGPL năm 2024 nói riêng và trong thời gian qua nói chung đã tiếp tục khẳng định vai trò của TGPL trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người có công với cách mạng và đối tượng yếu thế, dễ tổn thương trong xã hội, thể hiện rõ nét chức năng xã hội của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển sinh kế, giảm nghèo bền vững.

Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để tìm kiếm các đối tượng thuộc diện TGPL, nghiên cứu tài liệu, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp các đối tượng được TGPL trong xã hội.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024 có hiệu lực từ 01/8/2024 là đạo luật quan trọng, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của đất nước; giữ vai trò trung tâm trong hệ thống pháp luật về đất đai, có mối quan hệ với nhiều quy định khác của pháp luật. Luật Đất đai năm 2024 (gọi tắt Luật Đất đai) đã thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW và các nghị quyết, kết luận của Đảng về quản lý và sử dụng đất đai; đảm bảo kế thừa, ổn định, phát triển của hệ thống pháp luật đất đai; sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn; đảm bảo đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về đất đai với các pháp luật có liên quan; hoàn thiện các chế định để quản lý đất đai theo chức năng là tài nguyên, tài sản, nguồn lực cả về diện tích, chất lượng, không gian sử dụng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đồng thời thiết lập công cụ kiểm soát quyền lực của cơ quan và người có thẩm quyền trong quản lý đất đai; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuyển trọng tâm từ quản lý bằng các công cụ hành chính sang sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế để thúc đẩy sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, bền vững... Luật Đất đai với nhiều quy định mới đã tạo hành lang pháp lý an toàn để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền của mình. Một trong các quy định liên quan đến người sử dụng đất đó là quy định về bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân.

Theo quy định tại Điều 98 Luật Đất đai việc bồi thường về đất

khi Nhà nước thu hồi đất ở như sau: Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường thì được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi. Tổ chức kinh tế, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường thì được bồi thường bằng tiền hoặc bằng đất.

Quy định này được cụ thể hóa tại Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai hoặc Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi.

Theo đó, Điều 95 Luật Đất đai quy định các trường hợp được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng bao gồm: (i) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm; (ii) Cộng đồng dân cư đang

Một số quy định của pháp luật về đất đai khi nhà nước thu hồi đất ở theo Luật Đất đai năm 2024

• Hà Linh

sử dụng đất có công trình là chùa, đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ, công trình tín ngưỡng khác; đất nông nghiệp do cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất để bảo tồn bản sắc dân tộc gắn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc và không có tranh chấp, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng; (iii) Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam thì được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; có quyền sử dụng đất ở do nhận chuyển quyền sử dụng đất ở trong các dự án phát triển nhà ở; (iv) Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất mà không phải là đất do Nhà nước giao, cho thuê; không phải là đất nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho từ ngày 01 tháng 7

năm 2004 trở về sau; (v) Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế; (vi) Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; nhận thừa kế quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; (vii) Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; (viii) Tổ chức kinh tế, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê; cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Các trường hợp này được bồi thường về đất khi có một trong các điều kiện sau đây: (i) Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (ii) Có quyết định giao đất hoặc quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất làm căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 137 của Luật này; (iv) Nhận chuyển quyền

sử dụng đất theo quy định của pháp luật từ người có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký đất đai; (v) Được sử dụng đất theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để xử lý nợ; văn bản công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được bồi thường về đất và điều kiện được bồi thường về đất: (i) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 138 của Luật Đất đai. (ii) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà đã sử dụng đất ổn định, thuộc các trường hợp được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 139 của Luật Đất đai. (iii) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm được giao hoặc sử dụng đất do mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất không đúng quy định của pháp luật nhưng đã sử dụng đất ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Đối với trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền

để được sử dụng đất. (iv) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà loại đất xác định trên giấy tờ đã cấp khác với phân loại đất theo quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai hoặc khác với hiện trạng sử dụng đất thì bồi thường theo loại đất sau khi được xác định lại theo quy định. (v) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp mà đất đó đã sử dụng ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường về đất thì thực hiện như sau: Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của UBND cấp tỉnh về diện tích tối thiểu mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tái định cư; Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của UBND cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng tiền hoặc bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng đất khác nếu địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở.

Về bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với đất ở bị thu hồi được quy định như sau (Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-

(Xem tiếp trang 27)

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

Câu 1: Bà Nguyễn Hồng Ngân (Đồng Hới, Quảng Bình) hỏi: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội trong nước và mạng xã hội nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 36 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (*Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2024*) quy định quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội trong nước và mạng xã hội nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam như sau:

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội (bao gồm tổ chức, cá nhân) có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được sử dụng dịch vụ mạng xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Được bảo vệ thông tin của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội theo quy định của pháp luật trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan điều tra, cơ quan có thẩm quyền trong xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

3. Tuân thủ quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, truyền đưa trên mạng xã hội, phát tán thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập.

5. Các tài khoản, kênh nội dung, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội có quyền đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) để được tập huấn, phổ biến quy định của pháp luật về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và được khuyến nghị lựa chọn quảng cáo.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành khi thực hiện việc cung cấp thông tin, dịch vụ chuyên ngành trên mạng xã hội; tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, thanh toán khi thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động giao dịch liên quan trên mạng xã hội.

7. Chủ tài khoản, chủ kênh nội dung, chủ trang cộng đồng, người quản trị nhóm cộng đồng trên mạng xã hội không được đặt tên tài khoản, trang, kênh, nhóm giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí hoặc có những từ ngữ (bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài tương đương) có thể gây nhầm lẫn là cơ quan báo chí hoặc hoạt động báo chí như: Báo, đài, tạp chí, tin, tin tức, phát thanh, truyền hình, truyền thông, thông tấn, thông tấn

xã...; phải chịu trách nhiệm quản lý nội dung đăng tải trên tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng hoặc kênh nội dung của mình; có trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật, thông tin ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, thông tin ảnh hưởng đến trẻ em đăng tải trên tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng hoặc kênh nội dung của mình (bao gồm cả nội dung bình luận của người sử dụng dịch vụ) chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu bằng điện thoại, văn bản hoặc qua phương tiện điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao), Sở Thông tin và Truyền thông địa phương và các cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật chuyên ngành hoặc chậm nhất là 48 giờ đối với khiếu nại có căn cứ từ người sử dụng dịch vụ; không lợi dụng mạng xã hội để sản xuất nội dung dưới hình thức phóng sự, điều tra, phỏng vấn báo chí.

8. Tài khoản, trang cộng đồng, kênh nội dung, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội khi cung cấp thông tin bằng tính năng livestream phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này. Trường hợp cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyên ngành khác thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành.

Câu 2: Ông Nguyễn Văn Hùng (Bố Trạch, Quảng Bình) hỏi: Giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá được quy định như thế nào?

Trả lời: Điều 6 Nghị định số 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ quy định về đấu giá biển số xe (*Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025*) quy định giá khởi điểm của một biển số xe đưa ra đấu giá như sau:

1. Giá khởi điểm của một biển số xe ô tô đưa ra đấu giá là 40 (bốn mươi) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 5 (năm) triệu đồng.

2. Giá khởi điểm của một biển số xe mô tô, xe gắn máy đưa ra đấu giá là 5 (năm) triệu đồng, ba năm tăng một lần tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, mỗi lần tăng 1 (một) triệu đồng.

3. Giá khởi điểm của biển số xe có định dạng AAAAA (A>4), ABCDE (A<B<C<D<E, A>4) đưa ra đấu giá lại sau lần thứ hai là 500 (năm trăm) triệu đồng đối với biển số xe ô tô và 50 (năm mươi) triệu đồng đối với biển số xe mô tô, xe gắn máy.

Trung tâm TGPL Nhà nước

TIN HOẠT ĐỘNG

Sở Tư pháp Quảng Bình dâng hương tưởng niệm tại Khu di tích Hang Tám Cô, Hang Y tá và Tượng đài thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước

Thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, ngày 08/02/2025 (thứ 7), đoàn công tác của Sở Tư pháp do đồng chí Trần Chí Tiến, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở làm trưởng đoàn đã đến dâng hương, tri ân các anh hùng liệt sỹ tại Hang Tám Cô, Hang Y tá thuộc xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch và Tượng đài Thanh niên xung phong (TNXP) chống Mỹ cứu nước thuộc thôn Xuân Sơn, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch.

Hang Tám Cô là di tích lịch sử gắn liền với sự hy sinh anh dũng của 8 thanh niên xung phong trong chiến tranh kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hang Tám Cô nằm trên con Đường 20 - Quyết Thắng nay là đường tỉnh 562. Đây là con đường huyết mạch chiến lược hết sức quan trọng trong công tác vận tải chi viện vào chiến trường Miền Nam. Nơi đây hàng ngàn, hàng vạn cán bộ, bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân, dân công hỏa tuyến, đồng bào các dân tộc đã không quản ngại hy sinh, anh dũng chiến đấu, đào đắp, phá núi mở đường phục vụ cho nhiệm vụ vận chuyển vũ khí và hàng hóa vào chiến trường miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hang Y tá tại Km 18 là một trong những tọa độ lửa trên đường 20 - Quyết Thắng. Nơi đây, từ năm 1966 đến năm 1973, không quân Mỹ đã tập trung đánh phá cực kỳ khốc liệt. Đại đội 211- TNXP đã kiên cường bám trụ, chiến đấu hy sinh quên mình, đảm bảo thông suốt mạch máu giao thông, chi viện kịp thời sức người, sức của cho các chiến trường, đánh thắng kẻ thù xâm lược, thống nhất đất nước. Tại hang này, ngày 20/6/1972 đã chứng kiến sự hy sinh anh dũng của nữ liệt sỹ Nguyễn Thị Sặng, quê ở phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Tượng đài TNXP chống Mỹ cứu nước tại thôn Xuân Sơn, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch là công trình được xây dựng nhằm tôn vinh chiến công của lực lượng TNXP trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trên tuyến đường Hồ Chí Minh huyền thoại. Trong chiến tranh ác liệt với tinh thần “đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”, “sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm”, các lực lượng trên đường 20 Quyết thắng đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, bất chấp mưa bom, bão đạn, làm nên những chiến công kỳ diệu, góp phần vào chiến thắng vẻ vang trên chiến trường miền Nam. Hàng

nghìn chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân giao thông đã anh dũng hy sinh trên tuyến đường huyền thoại này. Trong đó, có 13 liệt sỹ là thanh niên xung phong và chiến sĩ pháo binh hy sinh ngày 14/11/1972, khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông tại đường 20 Quyết thắng, xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch. Lịch sử đã ghi lại sự hy sinh của các liệt sỹ vô cùng bi tráng, oanh liệt và đầy xúc động, tự hào! Chiến công, sự hy sinh anh dũng của các anh, các chị - những người “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước” đã trở thành biểu tượng thiêng liêng, bất tử của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cho khát vọng hòa bình, độc lập của dân tộc Việt Nam. Chiến tranh đã lùi xa song những chiến công và sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ trên đường 20 Quyết thắng vẫn còn sống mãi với non sông, với thời gian.

Tại Hang Tám Cô, Hang Y tá và Tượng đài Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, đồng chí Giám đốc Sở và đoàn công tác đã dâng hương, tưởng niệm, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng, liệt sỹ đã dũng cảm chiến đấu, hy sinh quên mình vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và độc lập tự do của Tổ quốc. Đây là hoạt động hết sức ý nghĩa nhằm giáo dục công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Quảng Bình truyền thống, đạo lý tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam, nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, yêu ngành, yêu nghề, tạo động lực quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Chi đoàn Sở Tư pháp

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh triển khai nhiệm vụ tuyên truyền tháng 02/2025

Ngày 22/01/2025, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Quảng Bình đã ban hành Công văn số 201/HĐPH về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL tháng 02/2025.

Theo đó, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị và Nhân dân những nội dung cơ bản của Luật Trật tự an toàn giao thông năm 2024; Luật Đường bộ năm 2024; Luật Đấu giá tài sản sửa đổi năm 2024; Luật Cảnh vệ sửa đổi 2024...

TIN HOẠT ĐỘNG

Tăng cường tuyên truyền phổ biến Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ...

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các TTHC khi có yêu cầu.

Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia tải, cài đặt và sử dụng ứng dụng Công dân số tỉnh Quảng Bình để khai thác các dịch vụ, thông tin dữ liệu do chính quyền tỉnh và các đơn vị nhà nước cung cấp

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật về tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ngoài các nội dung nêu trên trên, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để lựa chọn, bổ sung thêm nội dung pháp luật cần tuyên truyền.

Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở, Sở Tư pháp tổ chức thành công Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2027

Ngày 21/01/2025, Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở, Sở Tư pháp tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2027. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Trần Chí Tiến, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tư pháp. Tham dự Đại hội có các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, Lãnh đạo Sở Tư pháp; đại diện các tổ chức đoàn thể Sở Tư pháp; đại diện Chi ủy các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Tư pháp và toàn thể đảng viên của Chi bộ.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở nhiệm kỳ 2022 - 2025; qua đó đã đánh giá toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2022 - 2025, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản của Chi bộ trong nhiệm kỳ 2025 - 2027 trên tất cả các lĩnh vực.

Đại hội đã tập trung thảo luận thể hiện sự nhất trí cao, đồng thời nhấn mạnh, làm rõ hơn những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề xuất các giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới trên các mặt công tác: giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; xây dựng Đảng, phát triển đảng viên; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác dân vận, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tại Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở.

Phát biểu và chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Trần Chí Tiến, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tư pháp đánh giá cao những kết quả mà Chi bộ đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời biểu dương những thành tích của Chi bộ, trong đó, đồng chí nhấn mạnh về vị trí, vai trò và trách nhiệm của Chi bộ đối với tổ chức và hoạt động của Cơ quan Văn phòng Sở. Bên cạnh đó, đồng chí cũng đã yêu cầu Chi bộ kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục xây dựng Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở thực sự trong sạch vững mạnh xứng đáng là chi bộ trung tâm, nòng cốt của Đảng bộ. Để khắc phục

TIN HOẠT ĐỘNG

những khó khăn, vướng mắc còn gặp phải trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được, đồng chí yêu cầu tập thể Chi ủy và Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở cần tập trung lãnh đạo thực hiện các phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2027 đã nêu tại Báo cáo Chính trị, đồng thời chú ý một số điểm như sau: Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trong đó tổ chức tinh gọn bộ máy chính quyền và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của cơ quan Trung ương; cần thực hiện các giải pháp để chuyển giao một số nhiệm vụ sang một số ngành khác theo yêu cầu của cơ quan Trung ương, trong đó đảm bảo đúng quy trình, đồng bộ, đồng thời ổn định được tâm lý, tư tưởng của các cá nhân, tổ chức có liên quan; tăng cường lãnh đạo công tác chuyên môn ở tầm lãnh đạo các chủ trương và nhiệm vụ lớn, tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Hành chính tư pháp và Bỏ trợ tư pháp, đồng thời, lãnh đạo chuyên môn tham mưu UBND tỉnh trong việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương; lãnh đạo chuyên môn tham gia sâu hơn nữa vào công tác chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi

số quốc gia. Đồng chí cũng đề nghị Đại hội sáng suốt lựa chọn những đại biểu ưu tú, đủ sức, đủ tài để bầu vào Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027 gồm 05 đồng chí: Đồng chí Trần Hữu Dân được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trà Đình Huân được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ và các đồng chí Nguyễn Thị Hồng Luyến, Nguyễn Văn Nghĩa, Đỗ Thị Ngọc Thúy được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Chi bộ. Thay mặt Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027, đồng chí Trần Hữu Dân, Bí thư Chi bộ đã phát biểu nhận nhiệm vụ mới. Trong đó, đồng chí cảm ơn Đại hội đã tin tưởng, tin nhiệm và bầu vào Ban Chấp hành Chi bộ. Đồng chí hứa sẽ đem hết sức mình cùng với sự đoàn kết nhất trí cao của Ban Chấp hành Chi bộ và toàn thể đảng viên trong Chi bộ xây dựng Chi bộ ngày càng phát triển, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Chi bộ Cơ quan Văn phòng Sở nhiệm kỳ 2025 - 2027.

Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 - 2027 với tỷ lệ biểu quyết 100% đại biểu là đảng viên chính thức của Chi bộ tham dự Đại hội, thể hiện ý chí quyết tâm cao của toàn thể đảng viên Chi bộ với những phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 2025 - 2027.

Phòng PBGDPL

Một số quy định... (Tiếp theo trang 23)

CP): Giá đất tính tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp bồi thường bằng cho thuê đất thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thì giá đất tính tiền thuê đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư. Giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho tổ chức kinh tế có đất ở thu hồi là giá đất cụ thể do UBND cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở mà có chênh lệch giá trị giữa tiền bồi thường, hỗ trợ về đất với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất khác hoặc tiền mua nhà ở thì xử lý như sau: Trường hợp tiền bồi

thường, hỗ trợ về đất lớn hơn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc tiền mua nhà ở thì người có đất thu hồi được nhận phần chênh lệch; Trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp khi được giao đất, thuê đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc tiền mua nhà ở thì người có đất thu hồi phải nộp phần chênh lệch. UBND cấp tỉnh căn cứ quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế tại địa phương quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 3089 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mới hoặc được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2258/TTr-STP ngày 23/8/2024 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 11 (mười một) quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mới hoặc được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Trên cơ sở các dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt, Sở Tư pháp và Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

1. Tổ chức xây dựng, chạy thử nghiệm, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; thông báo việc áp dụng chính thức dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Đăng tải số điện thoại và hộp thư điện tử của đơn vị đầu mối thuộc Sở Tư pháp kèm theo từng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp để tổ chức, cá nhân liên hệ khi cần hướng dẫn, hỗ trợ.

3. Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm lập Danh sách đăng ký tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình thực hiện Dịch vụ công trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định này; thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

4. Đối với các quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế, bãi bỏ tại Quyết định này, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi việc thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến theo yêu cầu sau:

a) Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế, bãi bỏ chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày được thông báo vận hành chính thức quy trình mới.

b) Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết TTHC/DVC trực tuyến bị thay thế, bãi bỏ chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: L&V/P, Phòng NC-VX,
- Bộ phận 1 cửa tại TTHCC;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.

(đề biết)



Hoàng Xuân Tân



Phụ lục

**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

**Phần I
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

I. QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN BAN HÀNH MỚI

TT	Tên dịch vụ công	Mức độ dịch vụ công	Số quy trình	Trang
1	Bổ nhiệm công chứng viên	DVCTT toàn trình	01.CC-STP	3
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên	DVCTT toàn trình	02.CC-STP	9
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	DVCTT toàn trình	03.CC-STP	15

II. QUY TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên dịch vụ công	Tên quy trình được sửa đổi	Mức độ dịch vụ công	Số quy trình	Mã số TTHC trên Cổng DVC quốc gia	Trang
1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Quy trình số 02.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	04.CC-STP	1.001071.000.00.00.H46	20

2	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Quy trình số 03.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	05.CC-STP	1.001446.000.00.00.H46	26
3	Thành lập Văn phòng công chứng	Quy trình số 04.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	06.CC-STP	1.001877.000.00.00.H46	30
4	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Quy trình số 05.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	07.CC-STP	2.000789.000.00.00.H46	34
5	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Quy trình số 06.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	08.CC-STP	2.000778.000.00.00.H46	39
6	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Quy trình số 04.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	08.CC-STP	2.000766.000.00.00.H46	44
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Quy trình số 05.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	10.CC-STP	2.000758.000.00.00.H46	49
8	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	Quy trình số 06.CC-STP ban hành kèm theo Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình	DVCTT toàn trình	11.CC-STP	2.000743.000.00.00.H46	53

Phần II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Quy trình số: 01.CC-STP

QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỐI VỚI THỦ TỤC BỔ NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Mã số TTHC: 1.00112.000.00.00.H46

Áp dụng tại cơ quan: Sở Tư pháp

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: <ol style="list-style-type: none">Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.quangbinh.gov.vn.Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ.Chọn cơ quan thực hiện là Sở Tư pháp, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Bổ nhiệm công chứng viên”.Cập nhật, số hóa đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">Nhập thông tin Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên theo Mẫu TP-CC-03-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 trên biểu mẫu tương tác điện tử (e-form) được xác thực bằng tài khoản định danh điện tử của công dân;Phiếu lý lịch tư pháp (Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến nộp trực tiếp khi đến nhận kết quả/hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích);Bảng cử nhân luật hoặc thực sĩ, tiến sĩ luật (Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường	

hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính đến xuất trình trực tiếp khi đến nhận kết quả/ hoặc gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích).

- Giấy tờ chứng minh về thời gian công tác pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BTP là một hoặc một số giấy tờ sau đây: Quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Giấy chứng minh thẩm phán, Giấy chứng minh kiểm sát viên, Giấy chứng nhận điều tra viên kèm theo giấy tờ chứng minh đã có thời gian làm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên từ 05 năm trở lên; Quyết định bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật, Bằng tiến sĩ luật; trường hợp Bằng tiến sĩ luật được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì phải được công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật; Quyết định tuyên dụng, quyết định luân chuyển, điều động, hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động kèm theo giấy tờ chứng minh thời gian đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với vị trí công tác pháp luật được tuyên dụng hoặc ký hợp đồng; Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư, Chứng chỉ hành nghề đầu giá, Chứng chỉ hành nghề bảo hiểm xã hội phù hợp với các chức danh này; Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh thời gian công tác pháp luật (*Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cơ quan, tổ chức hoặc Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính hoặc bản sao có chứng thực đến trực tiếp khi đến nhận kết quả/hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích*);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng. Đối với người được miễn đào tạo nghề công chứng thì phải có bản sao giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng và giấy tờ chứng minh là người được miễn đào tạo nghề công chứng quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Công chứng (*Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính đến xuất trình trực tiếp khi đến nhận kết quả/ hoặc gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích*);

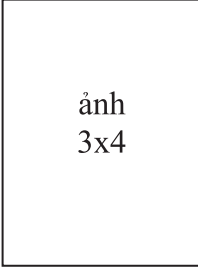
- Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng (*Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính đến xuất trình trực tiếp khi đến nhận kết quả/ hoặc gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích*);

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (*Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ*

	<p><i>Ký số của cơ quan, tổ chức xác nhận; trường hợp nộp bản chụp scan thì người nộp mang bản chính đến nộp trực tiếp khi đến nhận kết quả/hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích).</i></p> <p>5. Thanh toán trực tuyến phí/lệ phí/nghĩa vụ tài chính: không.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến.</p> <p>7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của Sở Tư pháp đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ.</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC) (Số 09 đường Quang Trung, TP. Đồng Hới, Quảng Bình) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến /hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử:</p> <p>2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Tra cứu, trích xuất dữ liệu về CCCD của người đề nghị cấp bản sao từ CSDL quốc gia về dân cư và gán vào thành phần hồ sơ. - Chuyển Lãnh đạo Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp (Phòng HCTP&BTTP); gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hạn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. <p>2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.</p>	<p>04 giờ làm việc</p>

Bước 2	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP xác nhận hồ sơ chuyển đến, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng HCTP&BTTP	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Phòng HCTP&BTTP xử lý hồ sơ; chuyển dự thảo kết quả giải quyết TTHC cho Lãnh đạo Phòng (<i>dự thảo văn bản đề nghị bổ nhiệm công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do</i>). Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...). - Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP phê duyệt dự thảo văn bản đề nghị bổ nhiệm công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do trình Lãnh đạo Sở Tư pháp. - Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ và ký duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyển chuyên viên phòng chuyên môn xử lý. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý. - Chuyên viên Phòng HCTP&BTTP phối hợp với Văn thư cơ quan đóng dấu vào dự thảo văn bản đề nghị bổ nhiệm công chứng viên gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp/Văn bản từ chối đã được ký duyệt theo quy định, chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại TTPVHCC tỉnh. 	8,5 ngày làm việc
Bước 4	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở tại TTPVHCC	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đăng ký.	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công. 	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

* Mẫu biểu tương tác điện tử (e-form) số TP-CC-03-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): (1).....

Giới tính (2):

Ngày, tháng, năm sinh: (3)...../...../.....Quốc tịch (4):

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:
.....

Ngày, tháng, năm cấp (5):/...../.....Nơi cấp (6): (đối với
Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (7):

Nơi ở hiện tại (8):
.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Số và ngày, tháng, năm của chứng chỉ đào tạo nghề công chứng/giấy chứng nhận bồi
dưỡng nghề công chứng (trường hợp bồi dưỡng nghề công chứng thì bổ sung thêm thông
tin thuộc đối tượng được miễn đào tạo nghề công chứng
nào):.....

Thời gian tập sự hành nghề công chứng từ/...../..... đến/...../.....
tại..... (9)

Đã được Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ.... cấp Giấy
chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng số: ngày
...../...../..... (10)

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC (từ khi đủ 18 tuổi đến nay):

Thời gian (từ/...../..... đến/...../.....)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Giấy tờ chứng minh thời gian công tác pháp luật

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....
.....
IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....
.....
V. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....
Tôi làm Đơn này đề nghị được bổ nhiệm công chứng viên. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của công chứng viên theo quy định của pháp luật.

Tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác, xác thực của các thông tin nêu trên và các giấy tờ khác được cung cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên; nếu sai tôi xin được xử lý theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Hệ thống một cửa điện tử tự động điền cụm từ sau
“Mẫu đơn, Tờ khai điện tử đã được Hệ thống một cửa
điện tử xác thực của ông/bà.... ; có số tài khoản định
danh...; Tiếp nhận ngày...”)

Ghi chú :

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (9): Ghi tên tổ chức hành nghề công chứng nơi tập sự.

3. Thông tin số (10): Trường hợp không phải kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng thì ghi rõ lý do.

GIỚI THIỆU VĂN BẢN

1. Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Điện lực

Luật Điện lực áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có hoạt động khác liên quan đến điện lực tại Việt Nam. Tại khoản 2 Điều 5 Luật Điện lực quy định Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây vì mục đích bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia: Điều độ hệ thống điện quốc gia; đầu tư xây dựng và vận hành dự án nhà máy điện hạt nhân, nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, lưới điện truyền tải quan trọng từ cấp điện áp 220 kV trở lên theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định; vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng.

Luật Điện lực có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

2. Ngày 10/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn

Theo đó, Nghị định số 155/2024/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm: Vi phạm quy định về giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về quản lý, khai thác mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về cung cấp, khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; vi phạm quy định về tác động vào thời tiết và các hành vi vi phạm khác về khí tượng thủy văn quy định tại Nghị định này.

Nghị định số 155/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

3. Ngày 18/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Nghị định số 159/2024/NĐ-CP quy định Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ là tổ chức hành chính thuộc Cục Kiểm lâm đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do Trung ương quản lý; thuộc Chi cục Kiểm lâm cấp

tỉnh đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ do địa phương quản lý; Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ có bộ phận giúp việc là Trạm Kiểm lâm. Tiêu chí thành lập Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ như sau: Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng được thành lập ở Vườn quốc gia; Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng được thành lập ở khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh có diện tích từ 15.000 héc-ta trở lên; Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ được thành lập ở khu rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển có diện tích từ 20.000 héc-ta trở lên.

Nghị định số 159/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 02/02/2025.

4. Ngày 25/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 164/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân

Theo đó, Nghị định số 164/2024/NĐ-CP quy định cơ quan thanh tra Công an nhân dân gồm: Thanh tra Bộ Công an; Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; Thanh tra Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Công an huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và Công an các đơn vị có quân số từ 200 cán bộ, chiến sĩ trở lên, bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách; Công an các đơn vị có quân số dưới 200 cán bộ, chiến sĩ, bố trí cán bộ thanh tra kiêm nhiệm. Số lượng cán bộ thanh tra chuyên trách, cán bộ thanh tra kiêm nhiệm tại các đơn vị do Thủ tướng đơn vị quyết định.

Nghị định số 164/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2025.

5. Ngày 30/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 174/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Theo đó, Nghị định số 174/2024/NĐ-CP quy định hành vi thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm; hành vi tự gây thiệt hại về tài sản,

GIỚI THIỆU VĂN BẢN

sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 10.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 20.000.000 đồng; Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt từ 10.000.000 đồng đến dưới 15.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng; Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt từ 15.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Nghị định số 174/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2025.

6. Ngày 10/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Nghị định số 9/2025/NĐ-CP áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại Việt Nam. Cụ thể, Nghị định số 9/2025/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản) như sau:

- Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

- Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

Nghị định số 9/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2025.

7. Ngày 16/12/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 98/2024/TT-BCA quy định quy trình khám nghiệm hiện trường trong tố tụng hình sự của lực lượng Công an nhân dân

Theo đó, Thông tư số 98/2024/TT-BCA quy định khi đến hiện trường, trước khi khám nghiệm, người chủ trì khám nghiệm hiện trường cần thực hiện một số nội dung sau:

- Yêu cầu người chỉ huy công tác bảo vệ hiện trường báo cáo tình hình và kết quả bảo vệ hiện trường. Trao đổi với cơ quan chủ quản, với nạn nhân, thân nhân nạn nhân (nếu có), với chính quyền địa phương, với những người phát hiện vụ việc đầu tiên để nắm diễn biến tình hình vụ việc, về tình hình an ninh trật tự ở khu vực hiện trường.

- Trực tiếp quan sát, xác định phạm vi hiện trường; sơ bộ xác định cấu trúc, kết cấu hiện trường; xác định các vị trí có camera tại hiện trường. Kiểm tra công tác bảo vệ hiện trường để quyết định bổ sung thêm lực lượng bảo vệ hiện trường hoặc điều chỉnh phạm vi hiện trường cần bảo vệ (nếu cần thiết).

- Lựa chọn và mời người chứng kiến khám nghiệm. Người chứng kiến có thể là người đại diện chính quyền địa phương, đại diện cơ quan, tổ chức, công dân từ đủ 18 tuổi trở lên. Đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị nơi xảy ra vụ việc phối hợp và hỗ trợ trong quá trình khám nghiệm (nếu thấy cần thiết).

- Xem xét, quyết định biện pháp xử lý đối với các dấu vết, vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử có nguy cơ bị thay đổi, phá hủy; xem xét thiết lập lối đi riêng phục vụ việc đi lại, quan sát ở hiện trường.

- Tiến hành hội ý lực lượng khám nghiệm hiện trường để lựa chọn phương pháp, chiến thuật khám nghiệm phù hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng khám nghiệm: Người chụp ảnh; người ghi hình (nếu cần thiết); người vẽ sơ đồ; người phát hiện, thu thập dấu vết, vật chứng, tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; người ghi chép, thống kê phục vụ lập biên bản khám nghiệm hiện trường.

Thông tư số 98/2024/TT-BCA có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

8. Ngày 09/12/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị thanh niên xung phong chưa được xác định phiên hiệu

Theo đó, Thông tư số 13/2024/TT-BNV sửa đổi, bổ sung Điều 11 về trình tự, thủ tục xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập, quản lý và sử dụng như sau:

- Ban liên lạc đơn vị hoặc cá nhân trực tiếp

GIỚI THIỆU VĂN BẢN

tham gia làm nhiệm vụ tại đơn vị hoặc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh hoặc Ban liên lạc Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh.

- Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh hoặc Ban liên lạc Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn bổ sung để hoàn chỉnh hồ sơ và có văn bản gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong.

- Trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong nếu đơn vị có đủ điều kiện xác nhận hoặc trả lời bằng văn bản nếu đơn vị không đủ điều kiện xác nhận.

Thông tư số 13/2024/TT-BNV có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

9. Ngày 18/12/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 08/2024/TT-TTCP hướng dẫn thực hiện quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra

Theo đó, Thông tư số 08/2024/TT-TTCP quy định về xử lý hành vi vi phạm của người tiến hành thanh tra như sau: Người tiến hành thanh tra tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật khi có một trong các hành vi sau:

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; lạm quyền trong quá trình tiến hành thanh tra;

- Thanh tra không đúng thẩm quyền, không đúng với nội dung quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt;

- Cố ý không ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật mà theo quy định của pháp luật phải tiến hành thanh tra; bao che cho đối tượng thanh tra; cố ý kết luận sai sự thật; kết luận, quyết định, xử lý trái pháp luật; không kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc có

dấu hiệu tội phạm được phát hiện qua thanh tra đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật;

- Nhận hối lộ, môi giới hối lộ trong hoạt động thanh tra;

- Tiết lộ thông tin, tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra khi kết luận thanh tra chưa được công khai;

- Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra; tác động làm sai lệch kết quả thanh tra, kết luận, kiến nghị thanh tra;

- Không báo cáo hành vi vi phạm pháp luật đã được phát hiện; báo cáo, kết luận không đúng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm;

- Làm sai lệch hồ sơ thanh tra; giả mạo, sửa chữa, tiêu hủy tài liệu, chứng cứ nhằm kết luận, báo cáo sai sự thật; chiếm đoạt hồ sơ thanh tra;

- Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư số 08/2024/TT-TTCP có hiệu lực thi hành từ ngày 03/02/2025.

10. Ngày 23/12/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 86/2024/TT-BTC quy định về đăng ký thuế

Thông tư số 86/2024/TT-BTC quy định về nghĩa vụ người nộp thuế phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế như sau: Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn; Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ (nếu có) theo quy định tại Điều 43, 44, 47, 60, 67, 68, 70, 71 Luật Quản lý thuế với cơ quan quản lý thuế, bao gồm cả các nghĩa vụ theo mã số thuế nộp thay (nếu có); Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì toàn bộ các đơn vị phụ thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

Thông tư số 86/2024/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 06/02/2025.

11. Ngày 26/12/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 15/2024/TT-BTP quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp

Thông tư số 15/2024/TT-BTP quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp. Cụ thể, Thông tư số

GIỚI THIỆU VĂN BẢN

15/2024/TT-BTP quy định mã số chức danh nghề nghiệp như sau: Công chứng viên - Mã số: V02.02.01; Đấu giá viên - Mã số: V02.03.01; Hỗ trợ pháp lý hạng II - Mã số: V02.04.01; Hỗ trợ pháp lý hạng III - Mã số: V02.04.02; Hỗ trợ nghiệp vụ hạng II - Mã số: V02.05.01; Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III - Mã số: V02.05.02.

Thông tư số 15/2024/TT-BTP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2025.

12. Ngày 30/12/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ

Theo Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ bao gồm: nhóm chức danh nghiên cứu khoa học; nhóm chức danh công nghệ. Cụ thể:

- Nhóm chức danh nghiên cứu khoa học bao gồm: Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.01.01; Nghiên cứu viên chính (hạng II) - Mã số: V.05.01.02; Nghiên cứu viên (hạng III) - Mã số: V.05.01.03; Trợ lý nghiên cứu (hạng IV) - Mã số: V.05.01.04.

- Nhóm chức danh công nghệ: Kỹ sư cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.02.05; Kỹ sư chính (hạng II) - Mã số: V.05.02.06; Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07; Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08.

Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2025.

13. Ngày 30/12/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 41/2024/TT-BCT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực công thương ở địa phương

Theo đó, danh mục vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi tại quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BCT áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Công Thương ở địa phương. Cụ thể, tại Điều 3 Thông tư số 41/2024/TT-BCT quy định danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực Công Thương phải thực hiện định kỳ chuyển đổi bao gồm:

- Cấp các loại giấy phép liên quan đến xuất nhập khẩu, dịch vụ thương mại, cụ thể: Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG vào chai; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu; Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giấy phép bán lẻ rượu; Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương; Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương.

- Cấp các loại giấy phép liên quan đến việc bảo đảm tiêu chuẩn an toàn trong sản xuất, kinh doanh, cụ thể: Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh/sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp; Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho, nơi cất giữ tiền chất thuốc nổ; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn; Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải; Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm); Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có công suất dưới 3 MW đặt tại địa phương; Thông báo xác nhận công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Phòng PBGDPL

Chuyện vui

LỘ TẤY

Một doanh nhân trẻ vừa mới mở công ty riêng. Anh thuê một văn phòng đẹp đẽ và thuê người trang trí bằng các tác phẩm mỹ thuật cổ.

Đang ngồi trong văn phòng anh nhìn thấy một người đàn ông từ phía ngoài đi vào. Muốn tạo hình ảnh ấn tượng. Anh chàng doanh nhân nhắc điện thoại lên và bắt đầu làm ra vẻ có một khối lượng công việc khổng lồ. Anh đưa ra những con số to lớn và những cam kết vĩ đại. Cuối cùng anh đặt điện thoại xuống và quay ra hỏi người khách:

- Nào, tôi có thể giúp gì cho anh?

- À, tôi đến để giúp anh kích hoạt đường dây điện thoại. Người đàn ông trả lời.

ÔNG NÓI VỀ AI?

Luật sư bào chữa nói về bị cáo, thân chủ của mình: Trước mặt quý tòa là một người cao thượng, có giáo dục, trung thực, tinh táo...

Bị cáo ngắt lời luật sư và nói với tòa: Thưa tòa, ông luật sư này thật không tốt. Tôi thuê ông ấy để ông ấy bênh vực tôi, vậy mà từ nãy ông ấy lại toàn nói về ai đó khác.

KHÔNG CÓ TỘI TÌNH GÌ

Trong lúc xưng tội, cô gái nghiêng sát vào tấm lưới và nói: Xin cha hãy tha cho con tội tự đắc, vì hằng ngày, con đều soi gương và tự nhủ rằng mình thật xinh đẹp.

Cha nghiêng mình về phía tấm lưới để quan sát kỹ cô gái, rồi nói: Cha cho con biết một tin vui: Đây không phải là hành vi phạm tội, mà chỉ là một sự nhầm lẫn.

ĐẨY XE PHỤ TÔI

Vào một ngày nọ, một người đàn ông tan ca về khuya. Ông ta leo lên một chiếc xe buýt và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Thời gian vẫn trôi đi, ông ta vẫn ngủ, xe buýt vẫn chạy. Chợt ông ta giật mình thức dậy và thấy xung quanh mình không còn ai, đường phố thì cũng vắng tanh... Tài xế cũng biến đâu mất tiêu luôn... Nhưng một điều kì lạ đó là xe vẫn lăn bánh một cách chậm rãi. Ông ta hoảng hốt hét lên "Cứu tôi với!" Không ai trả lời. Bỗng có tiếng hét lên "Cứu gì, xuống đẩy xe phụ tôi coi"

PHÂN BIỆT TINH TẾ

Quan tòa: Jerry, anh bị buộc tội là đã lái xe trong tình trạng say rượu. Anh có gì để bào chữa không?

Bị cáo: Tôi vô tội! Tôi có năng khiếu phân biệt tinh tế. Chính nó cho tôi biết không hề say mà chỉ hơi thắm men.

Quan tòa: Tòa án tôn trọng năng khiếu phân biệt tinh tế của anh. Tòa không phạt anh một tháng tù giam mà chỉ 30 ngày tù thôi.

Phòng PBGDPL (Sưu tầm)

Phân định thẩm quyền... (Tiếp theo trang 13)

vậy, nội dung nhiệm vụ này đã có sự chồng lấn, thiếu sự phân định rõ ràng trong việc xác định thẩm quyền của Ban Pháp chế và Ban Văn hóa - Xã hội. Do đó, hiện nay việc thẩm tra dự thảo nghị quyết về quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và giám sát việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức thì giao cho Ban Pháp chế thực hiện, còn việc thẩm tra các nội dung liên quan đến chính sách thu hút,

khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức thì Ban Văn hóa - xã hội thực hiện.

HĐND không chỉ giám sát việc thực hiện pháp luật mà còn phải giám sát việc thực hiện các nghị quyết do HĐND ban hành. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và chức năng giám sát luôn phải có sự gắn kết với nhau. Do đó, việc phân công thẩm tra các dự thảo nghị quyết phải bảo đảm sự gắn kết với các hoạt động giám sát

khác của các Ban. Việc phân công thẩm tra trái chuyên môn không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra, giám sát mà còn không đảm bảo về mặt giá trị pháp lý của kết quả thẩm tra. Do đó, để nâng cao chất lượng thẩm tra, giám sát của các Ban và đảm bảo giá trị pháp lý của các báo cáo thẩm tra, giám sát, HĐND, Thường trực HĐND các cấp cần phân công các Ban thẩm tra, giám sát đúng với nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.